

In lần thứ ba

Giá: 0\$40

8^o
NDO-CHINOIS

883



LUC-VÂN-TIÊN

BỒN CŨ SOẠN LẠI

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

NGƯỜI XUẤT BẢN: **PHẠM-VĂN-THÌNH**

N^o 10680



Kiểm, Hâm còn hãy ngần ngại,
Phút thơ Tiên, Trữc, một giờ làm xong.

In tại nhà in XƯA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh 80 84, Bd Bonard, Saigon

PHẠM-VĂN-THÌNH

N° 170, Rue Van-Vollanhoven -- Chợ lớn

BÁN SĨ VÀ BÁN LỄ

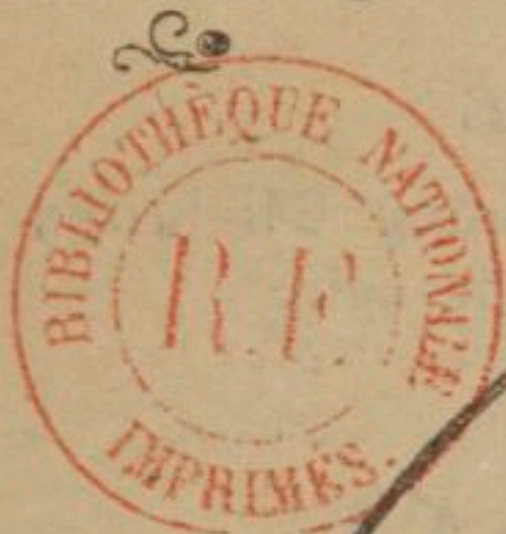
Thơ, Tuồng, Truyện, Tiểu-thuyết, Tuồng Cải-lương
và các thứ Sách vở chữ Quốc-ngữ.

KÍNH CÁO

Kính lời tỏ với đồng ban,
Tiệm tôi sách vở ngồn ngán thiếu gì.
Ở xa dầu muốn thứ chi,
Viết thư gửi đến tức thì hồi âm.
Hàng gửi lãnh hoá giao ngân,
Tại nhà giấy thép mười phần tiện thay.
Bán buôn giữ dạ thẳng ngay,
Hàng tin giá rẻ ít ai dám bì.
Tuồng xưa Thơ cũ thiếu chi,
Lại thêm Tiểu-thuyết kim thì soạn ra.
Truyện tàu diễn nghĩa kia là,
Cải-lương tuồng hát ngâm nga vẫn dài.
Câu hò, câu hát cũng hay,
Ấn tình, phú, vịnh coi rày vui tâm.
Sách bói cùng sách bâng xăm,
Tiểu-đàm lại với Tiểu-lâm tức cười.
Sách dạy những việc ở đời,
Sách học, dạy trẻ sau thời nên danh.
Sách dạy nhi nữ chỉ rành,
Nấu ăn làm bánh, tập tành đức dung.
Sách vở nói chẳng hay cùng,
Kể hoài thì cũng lung tung còn hoài.
Cúi xin liệt vị quí ngài,
Giúp tôi thanh vượng ơn tày nam-sang,
Chen vai cùng khách ngoại bang.
Ấy nhờ chư vị đồng bang thương tình.
Vốn tôi tên Phạm-văn-Thình,
Chúc cho liệt vị khương ninh thọ trăng
Nay kính

LƯC VÂN TIÊN

SOẠN Y BỒN CŨ



Nguyệt Nga cầm
bức tượng Vân-Tiên

80 Indoch.

883

CLICHÉ NG. TUC Saigon

Vân-Tiên anh hỡi có hay!
Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng.

PHẠM-VĂN-THÌNH

Nº 170, Rue Van-Vollanhoven -- Chợ lớn

BÁN SĨ VÀ BÁN LỄ

Thơ, Tuồng, Truyện, Tiểu-thuyết, Tuồng Cải-lương
và các thứ Sách vở chữ Quốc-ngữ.

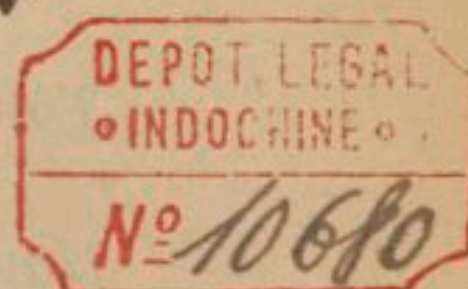
KÍNH CÁO

Kính lời tỏ với đồng ban,
Tiệm tôi sách vở ngón ngan thiếu gì.
Ở xa dầu muốn thư chi,
Viết thơ gửi đến tức thì hồi âm.
Hàng gửi lãnh hoá giao ngân,
Tại nhà giấy thép mười phần tiện thay.
Bán buôn giữ dạ thẳng ngay,
Hàng tin giá rẻ ít ai dám bì.
Tuồng xưa Thơ củ thiếu chi,
Lại thêm Tiểu-thuyết kim thì soạn ra.
Truyện tàu diễn nghĩa kia là,
Cải-lương tuồng hát ngâm nga vẫn dài.
Câu hò, câu hát cũng hay,
Ân tình, phú, vịnh coi rày vui tâm.
Sách bói cùng sách bâng xăm,
Tiểu-đàm lại với Tiểu-lâm tức cười.
Sách dạy những việc ở đời,
Sách học, dạy trẻ sau thời nên danh.
Sách dạy nhi nữ chỉ rành,
Nấu ăn làm bánh, tập tành đức dung.
Sách vở nói chẳng hay cùng,
Kể hoài thì cũng lung tung còn hoài.
Cúi xin liệt vị quý ngài,
Giúp tôi thanh vượng ơn tày nam-sang,
Chen vai cùng khách ngoại bang,
Ấy nhờ chư vị đồng bang thương tình.
Vốn tôi tên Phạm-văn-Thình,
Chúc cho liệt vị khương ninh thọ tràng
Nay kính

LỤC-VÂN-TIÊN

THƠ

BẢN CỬ SOẠN LẠI



Trước đèn xem truyện Tây-Minh,
Găm cười hai chữ nhờn tình éo le.
Ai ai lẳng-lặng mà nghe,
Giữ rảnh việc trước lánh dè thân sau.
Trai thời trung hiếu làm đầu,
Gái thời tiết-hạnh là câu trao mình.
Có người ở quận Đông-thành,
Lục ông chữ đặt, phỉ tình yển anh.
Vợ chồng ăn ở hiền lành,
Tu nhờn tích đức sớm sanh con hiền.
Đặt tên là Lục-vân-Tiên,
Tuổi vừa hai tám nghề chuyên học-hành.
Theo thầy nấu sữ sôi kinh,
Tháng ngày bao quân sân trình lao-đao
Văn đà khởi phụng đẳng-giao,
Vở thêm ba lược sáu thau ai bì.
Xảy nghe mở hội khoa thi,
Vân-Tiên vào tạ tôn-sư xin về.
Bấy lâu cửa thánh dựa kề,
Đã tươi khi tượng lại xuê tình thần.
Nay đà gặp hội long-vân,
Ai ai mà chẳng lập thân buổi này.
Chỉ lâm bắn nhận ven mây,
Danh tôi đặng rạng tiếng thầy bay xa.
Làm trai trong cõi người ta,
Trước lo báo bổ sau là hiền vang.
Tôn-sư bàn luận tay nắn,
Găm trong sổ hệ khoa trảng còn xa.
Mấy trời chẳng dám nói ra,
Xuôi thầy thương tở xót xa trong lòng.
Sau dầu tỏ nỗi đục trong,
Phải toan một chước để phòng hộ thân.
Rày con xuống chốn phong trần,
Thầy cho hai đạo phù thần đem theo.

Chẳng may mà gặp lúc nghèo,
Xuống sông cũng vững lên đèo cũng an.
Tôn-sư trở lại hậu đàn,
Vân-Tiên ngơ ngẩn lòng càng sanh nghi.
Chẳng hay mình mắc việc chi,
Tôn-sư người dạy khoa kỳ còn xa.
Hay là bối-rối việc nhà,
Hay là đực bạc hay là tài sơ.
Bấy lâu lòng những ước mơ,
Hội này chẳng gặp còn chờ hội nao.
Nên hư chẳng biết làm sao,
Chi bằng hỏi lại lẽ nào cho mình.
Đặng cho tỏ nỗi sự tình,
Ngỏ sau ngàn dặm đặng trình mới an,
Tôn-sư ngồi hỏi thõ than,
Ngó ra trước án thấy chàng trở vô.
Hỏi rằng vạn lý trường đồ,
Sao chưa cắt gành trở vô việc gì?
Hay là con hầy hồ nghi
Thầy ban một việc khoa kỳ ban trưa,
Vân-Tiên nghe nói liền thưa,
Tiểu sanh chưa biết năng mưa thề nào.
Song đường tuổi hạt đã cao,
Xin thầy nói lại âm-hao cho tường?
Tôn-sư nghe nói thêm thương,
Dắt tay ra chốn tiền đường coi trăng.
Nhơn cơ, tàng sự, dặn rằng :
Việc người chẳng khác việc trăng trên trời.
Tuy là soi khắp mọi nơi.
Khi mờ khi tỏ khi vơi khi đầy.
Sao con cũng rõ lẽ này,
Lựa là con phải hỏi thầy làm chi.
Số con hai chữ khoa kỳ,
Khôi-tinh tỏ rạng từ vì thêm lò.
Hiềm vì ngựa chạy còn xa,
Thỏ vừa lổ bóng gà đà gãi tang.
Bao giờ cho tới bắc phang
Gặp chuột ra đàn con mới nên danh.
Sau dầu đăng chữ hiển vinh,
Mấy lời thầy nói tiền trình chẳng sai.
Trong cơn bĩ cực thời lai,
Giữ mình cho vẹn việc ai chớ sờn.
Vân-Tiên vội vã tạ ơn,

Trăm năm vóc giữ keo sơn mọi lời.
Ra đi vừa rạng chơn trời.
Ngủ-ngủ ngó lại nhớ nơi học đường.
Tiên rằng thiên các nhứt phương,
Thầy đeo đoạn thắm tờ vương mối sầu.
Quản bao thân trẻ dải-dầu,
Mang đai Tử-lộ, quấy bầu Nhan-Quyên.
Bao giờ cá nước, hiệp duyên,
Đặng cho con thảo phĩ nguyên tôi ngay.
Kể từ lược dạm đến nay,
Mỗi mê hầu đả mấy ngày song-sương.
Đoái nhìn phong cảnh thêm thương,
Voi voi dậm củ nẻo đường còn xa.
Chi bằng kiếm chốn lân gia,
Trước là tìm bạn sau là nghĩ chơn.
Việc chi than khóc tung bưng,
Đều đem nhau chạy vào rừng lên non.
Tiên rằng: bỏ chủ công con,
Việc chi nên nổi bon-bon chạy hoài.
Dân rằng: tiểu tử là ai,
Hay là một đảng sơn-đài theo tao?
Tiên rằng có sự làm sao,
Xin ngừng vài bước sể trao mọi lời.
Dân nghe tiếng nói khoan thai,
Kêu nhau đứng lại bày lời phân qua.
Nhơn rày có đảng lâu-la,
Tên là Đồ dự hiệu là Phong-lai.
Nhóm nhau ở chốn sơn-đài,
Người đều sợ nó có tài khôn đương.
Bây giờ xuống cướp thôn hương,
Thấy con gái tốt ra đường bắt đi.
Xóm làng chẳng dám nói chi,
Cám thương hai gả nữ nhi mắt năn.
Con ai vóc ngọc minh vàng,
Má đào mày liễu dung nhan lạ lùng.
E khi mắc đảng hành hung,
Uống trang thực nữ sánh cùng thất phu.
Thôi thôi chẳng dám nói lâu,
Chạy đi cho khỏi lẻo áu tới mình.
Vân-Tiên nổi giận lôi đình,
Hỏi thăm lũ nó còn đình nơi nao?
Tôi xin ra sức anh hào,
Cứu người cho khỏi lao đao buổi này.

Dân rằng : lũ nó còn đây,
Qua xem tướng bậu thơ ngây đã đành.
E khi họa hồ bất thành,
Khi không mình lại xô mình vào hang.
Vân-Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gậy nhắm đàng chạy vô.
Kêu rằng : bỏ đảng hung đồ,
Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân.
Phong-lai mặt đỏ phừng-phừng,
Thằng nào dám tới lầy-lùng vào đây.
Trước gây việc dữ tại đây,
Truyền quân bốn phía phủ vây bịt-bùng.
Vân-Tiên tả đực hữu xông,
Khác nào Triệu-tữ mở vòng đương-dương.
Lâu-la bốn phía vỡ tan,
Đều quăng gươm giáo kiếm đàng chạy ngay.
Phong-lai trờ chẳng kịp tay,
Bị Tiên một gậy chàng rày mạng vong.
Dẹp rồi lũ kiến chòm ong,
Hỏi ai than khóc ở trong xe này.
Thưa rằng : tôi thiệt người ngay,
Sa cơ nên mới lâm tay hung đồ.
Trong xe chật hẹp không phò,
Cúi đầu trăm lạy cứu cô tôi cùng.
Vân-Tiên nghe nói động lòng,
Đáp rằng ta đã trừ dòng lâu-la.
Khoan khoan ngồi đó chờ ra,
Đó là phận gái đây là phận trai.
Tiểu-thơ con gái nhà ai,
Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ ?
Chẳng hay tên họ là chi,
Khuê-môn phận gái việc gì đến đây ?
Trước sau chưa hẳn dạ này,
Hai nàng ai tỏ ai thầy nói ra ?
Thưa rằng : tôi Kiều-nguyệt-Nga,
Con này lễ-tất tên là Kim-Liên.
Quê nhà ở quận Tây-xuyên,
Cha làm Tri-phủ ở miềng hã-khé.
Sai quân đem bức thơ về,
Rước tôi qua đó định bề nghi gia.
Làm con dâu dám cãi cha,
Vì dầu ngàn dặm đàng xa cũng đành.
Chẳng qua là sự bất thành,

Hay vầy tôi chẳng đáng trình làm chi.
Lâm nguy chẳng gặp giải nguy,
Tiết trăm năm cũng bỏ đi một hồi.
Trước xe quân-tử tạm ngồi,
Đặng cho tiện thiệp lại rồi sẽ thừa.
Chúc tôi liễu yếu đào thơ,
Giữa đường lâm phải bụi nhơ đa phần.
Hà-khê qua đó cũng gần.
Xin theo cùng thiệp đến ân cho chàng.
Gặp đây đương lúc giữa đàng,
Của tiền chẳng có bạc vàng cũng không.
Gẫm câu báo đức thù công,
Lấy chi cho phủ tấm lòng cung người.
Vân-Tiên nghe nói liền cười,
Làm ơn há dễ trong người trả ơn.
Nay đã rõ đặng nguồn cơn.
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì,
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,
Làm người dưng ấy cũng phi anh hùng.
Đó mà biết chữ thỉ chung,
Lựa là đây phải theo cùng làm chi ?
Nguyệt-nga biết ý chẳng đi,
Hỏi qua tên họ một khi cho tường.
Thừa rằng : tiện thiệp đi đường,
Chẳng hay quân tử quê hương nơi nào ?
Phúc nghe lời nói thanh thao,
Vân-Tiên há nở lòng nào phui pha.
Đồng-Thành vốn thiệt quê ta,
Họ là Lục-thị tên là Vân-Tiên.
Nguyệt-nga vốn dừng thuyền quén,
Tai nghe lời nói tay liền rút trâm.
Thừa rằng : nay gặp tri âm,
Xin đưa một vật để cầm làm tin.
Vân-Tiên ngơ mặt chẳng nhìn,
Nguyệt-nga liếc thấy càng nhìn nết-na.
Vật chi một chút gọi là,
Thiệp thừa chưa dứt chàng đã làm ngơ.
Của này là của vất vơ,
Lòng chê cũng phải mặt ngơ sao đành ?
Vân-Tiên khó nôi làm thỉnh,
Chỉ ân buộc lại chỉ tình lây đây.
Than rằng : đó khéo trêu đây,
Ơn kia đáng mấy của này rất sang.

Đương khi gặp gỡ giữa đàng,
Một lời cũng nhớ, ngàn vàng chẳng phai.
Nhớ câu trọng ngãi khinh tài,
Nào ai chịu lấy của ai làm gì.
Thưa rằng : chút phận nữ-nhi,
Đây chưa biết lẽ có khi mịch lòng.
Ai dè những đứng anh hùng,
Thấy trâm thôi lại thẹn cùng cây trâm.
Riêng than : trâm hồi là trâm,
Đã vô duyên bấy ai cầm mà mơ,
Đưa trâm chàng đã làm ngơ,
Thiếp xin đưa một bài thơ giã từ.
Vân-Tiên ngó lại rằng ừ,
Làm thơ cho kiếp bấy chừ chớ lâu.
Nguyệt-Nga ứng tiếng xin hầu,
Xuống tay liền tủa tám câu năm vần.
Thơ rồi này thiếp xin dâng,
Ngửa trong lượng rộng văn nhân thể nào.
Vân-Tiên xem thấy ngạt ngào,
Ai dè sức gái tài cao bực này.
Đã mau mà lại thêm hay,
Chẳng phen Tống-Ngọc cũng tài Tây-Thì.
Thơ ngấm đủ xuất đủ kỳ,
Cho hay tài gái kém gì tài trai.
Như vậy ai lại thua ai,
Vân-Tiên hòa lại một bài trao ra.
Xem thơ biết ý gần xa,
Mai hòa vận điều, điều hòa vận mai.
Có câu xúc cảnh tình hoài,
Đường xa vội vội dậm dài vội-vội.
Ai ai cũng ở trong trời,
Gặp nhau ta đã cạn lời thời thôi.
Vân-Tiên từ giã phản hồi,
Nguyệt-Nga than thở tình ôi là tình.
Nghỉ mình mà ngán cho mình.
Nỗi ân chưa trả nỗi tình lại vương.
Hữu tình hai chữ uyên ương,
Chuỗi sầu ai khéo vắn vương vào lòng.
Nguyện cùng Nguyệt-lão hồi ông,
Trăm năm cho trọn lòng son cùng chàng.
Hữu tình chi bấy Ngưu-lang,
Tắm lòng Chức-nữ vì chàng mà nghiêng,
Thời thôi em hồi Kiêm-Liên,

Đẩy xe cho chị qua miêng Hà-khê.
Trải qua dấu thỏ đường dê.
Chim kêu vượn hú, tư bề nước non.
Vái trời choặng vuôn tròn,
Trăm năm cho trọn lòng son với chàng.
Nguyệt-Nga về tới phủ đàng.
Kiều-công xem thấy lòng càng sanh nghi,
Hỏi rằng : nào trẻ tùy nhi,
Cớ sao nên nổi con đi một mình.
Nguyệt-nga thừa việc tiền trình,
Kiều-công tưởng nổi sự tình chẳng vui.
Nguyệt-nga dạ hãy ngủi ngủi,
Nghĩ mình thôi lại sụt sùi đòi con.
Lao-đao phận trẻ chi sồn,
No-nao trả đặng công ơn cho chàng.
Kiều-công nghe nói liền can,
Dạy rằng : con hãy nghĩ an mình vàng.
Khi nào cha rảnh việc quan.
Sai quân qua đó mời chàng đến đây,
Sao sao chẳng kịp thời chầy.
Cha quyền trả đặng ơn này thời thôi.
Hậu-đường con hãy tạm lui,
Làm khuây dạ trẻ cho vui lòng già.
Tây lâu trống điểm sang ba ;
Nguyệt-nga còn hãy xót xa phận mình,
Dời chơn ra chốn hoa đình,
Xem trăng rồi lại chạnh tình cố-nhơn,
Than rằng : Lưu thủy cao-sơn,
Ngày nào nghe đặng tiếng đờn tri âm,
Chữ tình càng tưởng càng thâm,
Muốn pha khó lọt muốn đậm không phai.
Voi-voi đất rộng trời dài.
Hỏi ai nỡ để cho ai đeo phiền.
Trở vào bên lấy bút nghiên,
Đặt bàn hương án chúc nguyện thần linh,
Lầu-lầu một tấm lòng thành,
Họa ra một bức tượng hình Vân-Tiên.
Than rằng : ngàn dặm sơn xuyên,
Chữ ân đề dạ, chữ duyên nhóm sầu,
Truyện nàng sau hãy còn lâu,
Truyện chàng xin nổi thứ đầu chép ra.
Vân-Tiên từ cách Nguyệt-nga,
Giữa đường lại gặp người ra kinh-kỳ,

Xa xem mặt muối đen sì,
Mình cao sộ-sộ dị kỳ rất hung.
Nhớ câu bình thủy tương phùng.
Anh hùng lại gặp anh hùng một khi.
Chẳng hay danh tánh là chi,
Một mình mang gói mà đi chuyện gì.
Đáp rằng ta cũng xuống thi,
Hơn-minh tánh tự, Ô-mi quê nhà.
Vân-Tiên biết lẽ chánh tà,
Hề là dị-tướng ắt là tài cao.
Chữ rằng : Bằng hữu chi giao ;
Tình kia đã gặp lẽ nào làm khuây ?
Nên rình há để một cây,
Muốn cho có đó cùng đây luôn vầy.
Kìa nơi võ miếu hầu gần,
Hai ta vào đó nghĩ chơn một hồi,
Cùng nhau bày tỏ lên rồi,
Hai chàng từ tạ đều lui ra đường,
Hơn-Minh đi trước tự trường,
Vân-Tiên còn hảy hồi hương viếng nhà,
Mừng rằng Nay thấy con ta,
Cha già hằng tưởng mẹ già luống trông.
Bấy lâu đèn sách gia-công,
Con đã nên chữ tang bồng cùng chăng ?
Vân-Tiên quì lạy thưa rằng,
Chẳng hơn người cô cũng bằng người kim.
Dám xin cha mẹ an tâm,
Cho con trả nợ thanh-khâm cho rồi,
Mẹ cha thấy nói thêm vui,
Lại lo non nước xa xuôi ngàn trùng.
Cho theo một đũa Tiểu-đồng,
Thơ phong một bức dẫn cùng Vân-Tiên,
Xưa đã hứa định lương-duyên,
Cùng quan hưu-trí ở miền Hàng-giang.
Con người là Võ-thẻ-Loan,
Tuổi vừa hai bảy dung nhan mặn-mà,
Chữ rằng : Hồ Việt nhứt gia,
Con đi qua đó trao ra thơ này.
Con dầu bước đặng thang mây,
Dưới chơn đá sẵn một dây tơ-hồng.
Song thân dạy bảo vừa xong,
Vân-Tiên cùng gả tiểu-đồng đời chơn,
Ra đi tách đăm băng chường.

Gió nam rày đã đưa xuân qua hè.
Lại xem dặm liễu đường hòe,
Tin ong ngor ngáo tiếng ve vang-vầy.
Vui xem nước nọ non này,
Nước sao sóng dợn non đầy đá cao.
Màn trời gấm trải biết bao,
Trên nhành chim nói dưới ao cá cười.
Quận thành nhắm kiền coi người,
Kiền xinh như vẽ người tươi như vôi.
Hàng-giang phứt đã tới nơi,
Vân-Tiên ra mắt một hồi trình thơ.
Võ Công lấy đọc bảy giờ.
Mừng duyên cảm sắc mối tơ đặng liền.
Liếc xem tướng mạo Vân-Tiên,
Khá khen họ Lục phước hiền sanh con.
Mày tầm mắt phụng môi son.
Mười phân cốt cách vuôn tròn mười phân.
Những e kẻ tấn người lần,
Nào hay chữ ngẫu đặng gần chữ giai.
Xem đà đẹp để hòa hai,
Này dâu Nam-giáng nọ trai Đông-sàng.
Công rằng: ngải tể mới sang,
Muốn lo việc nước phải toan việc nhà.
Tiên rằng: nhờ linh nhạc-gia,
Đại-khoa dần dặng tiểu khoa lo gì.
Công rằng: con dốc xuống thi,
Sao không kết bạn mà đi tựu trường.
Gần đây có một họ Vương,
Tên là Tử-Trực văn chương tốt vời.
Cha đà sai trẻ qua mời,
Đặng con cùng gả thữ chơi một bài.
Thấp cao cao thấp biết tài
Vầy sau bạn trước cùng mai mới mầu.
Xây đâu Tử-Trực tới hầu,
Vỏ-Công sẵn đặt một bầu rượu ngon,
Công rằng: Này bớ hạt con,
Thơ hay làm dặng rượu ngon thưởng liền.
Muốn cho Trực sánh cùng Tiên,
Lấy câu binh thủy hữu duyên làm đề.
Song song hai gã giao kê,
Lục, Vương hai họ đua nghề một khi,
Cho hay kỳ lại gặp kỳ,
Mạnh-hàm há dễ kém chi Như-hoành.

Công rằng : đơn quế đôi nhành,
Bảng vàng thẻ bạc đã đánh làm nêu.
Như chuông chẳng đánh chẳng kêu,
Ngọn đèn tỏ rõ trước khêu bởi mình.
Thiệt trang lương đồng đã đành,
Khá khen hai họ tài lành hòa hai.
Trực rằng : Tiên vốn cao tài,
Có đâu én hạc sánh vai một bày.
Tình cờ mà gặp nhau đây,
Trực rằng : Xin nhượng Tiên rày làm anh,
Nay đã nên nghĩa đệ huynh.
Xin về mai sẽ thượng trình cùng nhau.
Xây đầu trắng đã đứng đầu,
Vân-Tiên vào chốn thơ lâu nghĩ an.
Vỏ-công trở lại hậu đàn,
Đêm khuya dạy dỗ Thê-Loan mọi lời.
Ngày mai vừa rạng chơn trời,
Tiểu nhi trang điểm ra nơi lễ-đình.
Gọi là chúc nghĩa tổng tình,
Phòng sau cho khỏi bất bình cùng nhau.
Bóng trắng vừa ló nhành dâu,
Vân-Tiên vào tạ giây lâu xuất hành.
Ra đi vừa thuở bình minh,
Thê-Loan đứng trước lễ đình liềm dung.
Thưa rằng : quân-tử phó công,
Xin thương bồ-liều chữ lòng ngày thơ.
Tấm lòng thương gió nhớ mưa
Đường xa ngàn dặm xin đưa một lời.
Ngày nay chúa thánh trị đời,
Nguyễn cho linh phụng gặp nơi ngó-đồng.
Quần bao chút phận má hồng,
Phòng khuya vỏ vỏ đợi trông khôn lường.
Chàng dầu cung quế xuyên đương,
Thiếp xin hai chữ tào-khương cho bằng.
Xin đừng tham đó bỏ đăng,
Chơi lễ quên lự chơi trăng quên đèn.
Tiên rằng : như lửa mới nhen,
Dễ trong một bếp mà chen mấy lò.
May duyên rồi nợ dễ phò,
Chớ nghi Ngô-khỉ hãy lo Mãi-thần.
Thê-Loan vội vả lui chơn,
Vân-Tiên từ biệt trông chừng trường an.
Xa-xa vừa mấy dặm đàn,

Gặp Vương-tử-Trực vầy đoàn đều đi.
Trải-quá thủy tú sơn kỳ,
Phỉ lòng cá nhẩy, gặp thì rồng bay.
Người hay lại gặp kiến hay,
Khác nào Tiên-tử chơi rày Bồng lai.
Cùng nhau tả chút tình hoài,
Năm ba chén rượu một vài câu thơ.
Công danh ai chẳng ước mơ.
Ba từng cửa võ một giờ nhẩy qua.
Cùng nhau bàn-bạc gần xa.
Chữ tài chữ mạng xưa hòa ghét nhau.
Trực rằng : — rồng xuống vực sâu.
Mặc dầu dõn sóng mặc dầu chơi mây.
Tiên rằng : hồng-học đều bay,
E khi mỗi cánh lạc bầy về sau.
Mảng còn trò chuyện với nhau,
Trông chừng kinh địa đã hầu tới nơi.
Chinh-chinh vừa xể mặt trời,
Hai người tìm quán nghỉ ngơi đợi kỳ.
Phúc đâu gặp bạn cố-tri.
Đều bày tên họ một khi cho tường.
Một người ở quận Phan-dương,
Tên Hâm họ Trịnh tầm thường nghề-văn.
Một người ở phủ Dương-xuân,
Họ Bùi tên Kiệm tác chừng đôi mươi,
Hai người lại gặp hai người,
Đều vào một quán vui cười ngả nghiêng.
Kiệm rằng : nghe tiếng anh Tiên,
Nay đã thấy mặt phỉ nguyên ước ao.
Hâm rằng ; chưa biết thấp cao,
Làm thơ mới biết bực nào tài năng.
Bèn kêu ông quán nói rằng,
Khá toan sắm sửa đồ ăn cho bề,
Quán rằng : thịt cá ê-hề,
Khô lân chả phụng bộn bề thiếu đâu,
Kìa là thuốc lá ướp ngâu,
Trà ve tuyệt điểm rượu bầu cúc hương.
Đề khi đãi khách giàu sang,
Đãi người văn-vật đãi trang anh-hùng.
Bĩ bàng trà rượu đã xong,
Bốn người ngồi lại một vòng làm thơ.
Kiệm, Hâm còn hảy ngần ngại,
Phúc thơ Tiên, Trực một giờ vừa xong,

Kiệm, Hâm xem thấy lạ lòng,
 Gâm nghi Tiên, Trục viết từng cô-thi.
 Chẳng hay ông quán cười chi,
 Vỗ tay xuống chiếu một khi cười dài.
 Tiên rằng : ông quán cười ai,
 Quán rằng : cười kẻ bất tài đồ thơ
 Cười người Tôn-lân khôn lira,
 Trước đà thấy máy chẳng ngửa Bàng-Quyên.
 Trục rằng : lời nói hữu duyên,
 Thế trong kinh sử có tuyền cùng chẳng ?
 Quán rằng : kinh sử đã từng,
 Coi rồi lại khiến lòng hằng xót xa.
 Hồi thì ta phải nói ra,
 Vì chùng hay ghét cũng là hay thương.
 Tiên rằng trong đục chưa tường,
 Chẳng hay thương ghét ghét thương lẽ nào ?
 Quán rằng : ghét việc tâm phào,
 Ghét cay ghét đắng ghét vào trong tâm.
 Ghét đời Kiệt trụ mê dâm,
 Đề dân đến nỗi sa hãm sả hang.
 Ghét đời U Lê đa đoan,
 Khiến dân luống chịu lầm than muôn phần.
 Ghét đời Ngũ Bá phân vân,
 Chuộng bề dối trá làm dân nhọc-nhần.
 Ghét đời Thúc-quí phân băng.
 Sớm đầu tối đánh lẳng nhẵn rồi dân.
 Thương là thương Đức Thánh nhân,
 Khi nơi Tống-vệ lúc Trần lúc Khuông.
 Thương thầy Nhan-tử dờ dang,
 Ba mươi một tuổi tách đảng công danh.
 Thương ông Gia-cát tài lành,
 Gặp cơn Hán mạt đã đành phui-pha.
 Thương thầy Đồng-tử cao xa.
 Chỉ thời có chi ngôi mà không ngôi.
 Thương người Nguyên-Lượng ngùi-ngùi,
 Lỡ bề giúp nước lại lui về cày.
 Thương ông Hàng-Dũ chẳng may,
 Sớm dựng lời biểu tối đày đi xa.
 Thương thầy Liêm lạc đã ra,
 Bị lời xua đuổi về nhà giáo dân.
 Xem qua kinh sử mấy lần,
 Nửa phần lại ghét nửa phần lại thương,
 Trục rằng : Chùa rách phật vàng,

Ai hay trong quán ăn làng kinh luân.
Thương dân sao chẳng lập thân,
Đề khi nắng hạ toan phần làm mưa.
Quán rằng : Nghiêu-Thuấn thở xưa,
Khó ngăn Sào-Phủ không giữa Hứa-Do.
Di, Tề chẳng khờng giúp Châu,
Một mình một núi ai hầu chi ai.
Ông Y ông Phó ôm tài,
Kẻ cày người cuốc đoái hoài chi đâu ?
Thái-Công xưa một cần câu,
Sớm mai song Vị mặt dầu vui chơi.
Nghiêm-Lăng đả mấy đua bơi,
Cày mây cuốc nguyệt tả tơi áo cầu.
Trần-Đoàn chẳng chúc lo âu,
Gió trắng một túi công hầu chiêm bao.
Người nay có khác xưa nào ?
Muốn ra ai cấm, muốn vào ai ngăn.
Kiếm rằng : Lão quán nói nhăng,
Dầu cho trải việc cũng thẳng bán cơm.
Gối rom theo phận gối rom,
Có đâu dưới thấp lại chồm lên cao.
Quán rằng : sấm chớp mưa dào,
Ếch nằm đáy giếng thấy bao lâm trời.
Sóng trong cá lội thành thời,
Xem hai con mắt sáng ngời như châu,
Uồng thay đồn khảy tai trâu,
Nước xao đầu vịt nghĩ lâu tít cười.
Tiên rằng : ông quán chớ cười,
Đáy đà nhớ đặng bảy người trước-lâm
Cùng nhau kết nghĩa đồng tâm,
Khi cò khi rượu khi cầm khi thi.
Công danh phú qui màng chi,
Sao bằng thông thả mặc khi vui lòng.
Rừng nhu biển thánh mệnh-mong,
Để ai lặn-lội cho cùng vậy vầy.
Quán rằng : đó biết lòng đây,
Lời kia dả cạm rượu này thưởng cho.
Kiếm, Hâm là đũa so đo,
Thấy Tiên đường ấy âu lo trong lòng,
Khoa này Tiên ắt đầu công ;
Hâm dầu có đậu cũng không xong rồi.
Mảng còn nghĩ việc tời lui,
Phúc đâu trống đả giục thôi vào trường.

Kẻ thùng người trấp đầy đường,
Lao xao đoàn bảy, chàng ràng lủ ba.
Vân-Tiên vừa bước chơn ra,
Bồng đầu xảy gặp tin nhà gởi thơ.
Khai phong mới tỏ sự cơ,
Mình đeo xuống đất dật dờ hồn hoa.
Hai hàng lụy ngọc nhô sa.
Trời nam đất bắc xót xa đoạn trường.
Anh em ai nấy đều thương,
Trời ôi, há nỡ lấp đường công danh.
Những lâm công toại danh thành,
Nào hay từ-mẫu u-minh sớm dời.
Gắng vào trong quán an nơi,
Tở thầy than thở liệu lời qui lai.
Tiểu đồng thở vắn than dài.
Trời sao trời nỡ phụ tài người ngay.
Trực rằng : đã đến nỗi này.
Tiểu-dồng bầu hỏi làm khuấy giải phiền.
Sớm mai thang thuốc giữ gìn,
Chờ ta vài bữa ra trường sẽ hay.
Bây giờ kịp rước thợ may,
Sắm đồ tang phục nội ngày cho xong.
Dây rơm mũ bạc áo thùng,
Cứ theo trong sách văn công mà làm.
Tiên rằng : con bắc mẹ nam,
Nước non vọi vọi đã cam lời nghì.
Trong mình không cánh không vì ;
Lấy chi lược dạm lấy chi bột dàng.
Vào tràng phúc lại gặp tang,
Ngăn ngơ người ở lỡ làng kẻ đi.
Việc trong trời đất biết chi,
Sào dời vật đổi còn gì mà trong.
Hai hàng lụy ngọc rờng rờng,
Tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.
Cánh bướm bao quản gió xiu,
Ngàn trùng biển rộng chín chiu ruột đau.
Thương thay chín chữ cù lao,
Ba năm nhủ bộ biết bao nhiêu tình.
Quán rằng : trời đất thành linh,
Gió mưa đâu phút gãy nhành thiên hương.
Ai ai trong thấy cũng thương,
Lở bề báo hiếu lở đường lập thân.
Dầu cho chước quĩ mưu thần,

Phong trần ai cũng phong trần như ai.
Eo-le xưa khéo đặt bày,
Chữ tài liền với chữ tài một vần.
Đường đi hơn thàng chẳng gần,
Đi qua đi lại mấy lần xông pha.
Xảy đâu bạn tác vừa ra,
Trực cùng Hâm, Kiệm xúm mà đưa Tiên.
Hâm rằng : anh chớ ưu phiền,
Khoa này chẳng gặp ta nguyên khoa sau
Thấy nhau khó nổi giúp nhau,
Một vừng mây bạc dầu-dầu khá thương,
Vân-Tiên cắt gánh lên đường,
Trịnh-Hâm ngó lại đôi hàng nhỏ sa.
Đi vừa một dặm xa-xa,
Phút nghe ông quán bốn ba theo cùng.
Quán rằng : thương đứng anh hùng,
Đưa ba hườn thuốc để phòng hậu thần.
Chẳng may gãy lúc gian-truân,
Đương khi quá đói thuốc thần cũng no.
Tiên rằng , cúi đội ơn cho,
Tấm lòng ngại ngại bởi lo xa gần.
Quán rằng : ta cũng buồn khuôn,
Thấy vậy nên mới tị trần đến đây.
Non xanh nước bích vui vầy,
Khi đêm rượu cúc khi ngày trà lan.
Đến thân vào chốn an nhàn,
Thoát đường danh lợi tránh đàng thị phi,
Nói rồi quày-quả ra đi.
Vân-Tiên xem thấy càng nghi trong lòng.
Trông chừng dặm cũ thẳng xông,
Nghĩ đòi cơn lại nào nòng đòi cơn.
Nên hư chút phận chi sồn,
Nhớ công dưỡng dục lo ơn sanh thành.
Mãng câu bất hiếu đã đành,
Nghĩ mình mà then cho mình làm con.
Trợn đời một tấm lòng son,
Chỉ lăm trả nợ nước non cho rồi.
Nào hay nước chảy huê trôi,
Nào hay phận bạc như vôi thế này.
Một mình ngơ ngẩn đường mây,
Khác nào chiếc nhận lạc bày kêu sương.
Đến nay lâm việc mới tường,
Hèn chi thầy dạy khoa trường còn xa.

Tiểu-Đồng thấy vậy thừa qua,
Gầm đây cho đến quê nhà còn lâu.
Thế sao chẳng ngọt cơn sâu,
Mình đi đả mỗi dòng châu thêm nhuận.
E khi mang bệnh nữa chừng,
Trên non khó liệu giữa rừng khôn toan,
Tiên rằng : khô héo lá gan,
Ôi thôi con mắt đả mang lấy sâu.
Mịt mù nào thấy chi đâu,
Chơn đi đả mỗi mình đau như dần.
Có thân phải khổ với thân,
Thân ôi thân biết mấy lần chẳng may.
Đồng rằng ; trời đất có hay,
Ra đi vừa đặng mười ngày lại đau.
Một mình nhắm trước xem sau,
Xanh-xanh bờ cõi dầu-dầu cỏ cây.
Vốn không làng xóm chi đây,
Xin lần tới đó tìm thầy thuốc thang.
Vừa may gặp khách qua đàng,
Người-người đều chỉ qua làng Đồng-văn,
Dắt nhau khi ấy hỏi phẩn,
Gặp thầy làm thuốc tên là thầy Ngang.
Ngang rằng : khá tạm nghỉ an,
Rạng ngày coi mạch đầu than mới đành.
Gặp ta bệnh ấy ắt lành,
Bạc tiền trong gói sẵn dành bao nhiêu.
Đồng rằng : tiền bạc chẳng nhiều,
Xin thầy nghĩ lại đặng điều thuốc thang.
May mà bệnh ấy đặng an,
Bạc còn hai lượng trao sang cho thầy.
Ngang rằng : ta ở chốn này,
Ba đời nối nghiệp làm thầy vừa ba.
Sách chi cũng đủ trong nhà.
Nội kinh đã sẵn ngoại khoa thêm màu.
Trước xem y học làm đầu,
Sau coi Thọ-thế thứ câu Đông-y.
Gầm trong Ngân hải tinh vi,
Cùng là Canh mục thua gì Thanh-nang.
Gầm trong Tập nghiệm lương phang,
Cùng là Ngự toãn trải đàng Hồi-xuân.
Vị chi sẵn đặt quân thần,
Thuốc thời bào chế mười phần nở nang,
Mạch thời đọc sách Lư-san,

Đặt tay vào bịnh, biết đàng tử sanh.
Lục-quân Tứ-vật thang danh,
Thập-toàn Bác-vị sẵn dành nội thương.
Lại thông Bác trận tân phương,
Lâm nhằm ngoại cảm đầu thang Ngũ sài.
Đồng rằng : thầy thiết có tài,
Xin vào coi mạch luận bài thuốc chi,
Ngang rằng : lục bộ đều suy,
Bộ quan bên tả mạch đi phù-hồng,
Cứ trong kinh lạc mà thông,
Mạng-môn tướng hỏa đã sông lên đầu,
Tam-tiêu tích nhiệt đã lâu,
Muốn cho giáng hỏa phải đầu tư-âm.
Huỳnh-Liên, Huỳnh-Bá, Huỳnh-Cầm,
Gia vào cho bội nhiệt tâm mới bình.
Ngoài thời cho điềm vạn-linh,
Trong thời cho uống hoàn-tĩnh mới xong.
Khá trao hai lượng bạc ròng,
Bổ thêm vị thuốc đề phòng đầu thang,
Chẳng qua làm phước cho chàng,
Nào ai đòi cuộc đòi đàng chi ai.
Tiểu-đồng những ngở thiết tài,
Vội-vàng mỡ gói chẳng nài tiền trao.
Mười ngày chẳng bớt chút nào,
Thêm đau trong dạ như bào như xoi.
Đồng rằng : vào đó thầy coi
Bịnh thời không giảm thầy đòi tiền thêm.
Ngang rằng : nằm thấy khi đêm,
Tiên-sư mạch bảo một điềm chiêm bao,
Quỉ thần người ở trên cao,
E khi đường sá lẽ nào biết đầu.
Tiểu-đồng người khá qua cầu,
Cùng ông thầy bói ở đầu tây-viên.
Tiểu-đồng nghe nói đi liền,
Gặp ông thầy bói đặt tiền mà coi,
Bói rằng : ta bói hăn hỏi,
Bói hay đã dậy người coi đã đầy.
Ta đây nào phải các thầy,
Bá vợ bá vật nói nhây không nhằm,
Ôn nhuần Châu-diệp mấy năm,
Sáu mươi bốn quẻ ba trăm dư hào,
Huỳnh-kim-giả-hạc sách cao,
Lục-nhâm, lục-giáp chỗ nào chẳng hay.

Can chi đều ở trong tay,
Đả thông trời đất lại hay việc người.
Đặt tiền quan một bốn mươi,
Khai trầu chén rượu cho tươi mới thành.
Thầy bèn gieo đặng quẻ lành,
Chiếm tên tuổi ấy lộ trình mắc chi.
Ứng vào rùa với cổ thi,
Rồi thầy coi quẻ một khi cho tường.
Đồng rằng ; người ở Đông-Phương.
Nhơn đi buôn bán giữa đường chẳng an,
Con nhà họ Lục là chàng,
Tuổi vừa hai tám còn đang thơ ngây.
Bói rằng : Đinh mảo năm nay,
Hèn chi Giáp-tý ngày rày chẳng an.
Mạng kim lại ở cùng cang,
Tuổi này là tuổi giàu sang trong đời.
Cầu tài quẻ ấy xa vời,
Khen người khéo nói những lời trên ta .
Cầm tiền gieo xuống xem qua,
Một giao hai sách lại ba hòa trùng.
Trang thành là quẻ lục-xung,
Thấy hào phụ-mẫu khắc cùng tử-tôn.
Hóa ra tám quẻ du hồn,
Lại thêm thế động khắc đồn hào-quang,
Cứ trong quẻ ấy mà bàn,
Tuổi này mới chịu mẫu tang trong mình.
Xui nên phát bệnh thỉnh linh,
Vì chưng ma quỷ lộ trình rất thiêng.
Muốn cho bệnh ấyặng yên,
Phải tìm thầy pháp chữa chuyen ít ngày.
Đồng rằng : thầy pháp đâu đây,
Bói rằng : cũng ở chốn này bước ra.
Pháp hay tiếng dậy đồn xa,
Tên là Đạo-sĩ ở Trà-hương-thôn.
Tiểu-Đồng mới chạy bốn chôn,
Hỏi thăm Đạo-sĩ Hương-Thôn chốn nào,
Chợ đông buôn bán lao-xao,
Người ta bèn chỉ nơi vào chẳng xa,
Đồng đi một buổi tới nhà,
Đạo-sĩ xem thấy lòng mà mừng thay.
Đồng rằng ; nghe tiếng thầy hay,
Trừ ma ếm quỷ phép thầy rất hay.
Pháp rằng : ấn đã cao tay,

Lại thêm phù-chủ xưa nay ai bì.
Qua sông cá thấy xếp vi,
Vào rừng cọp thấy phải quì lại đưa.
Pháp hay hú gió kêu mưa,
Sai chim khiến vượn đuổi lừa vật trâu,
Pháp hay miệng niệm một câu,
Tóm thâu muôn vật vào bầu hồ linh,
Pháp hay sai đậu thành binh,
Bện hình làm tướng, phá thành Diêm-vương.
Pháp hay đạo hỏa phó thang.
Ngồi gươm đứng giáo mở đảng thiên oan.
Có ba lượng bạc trao sang,
Đặng thầy sắm sửa lập đảng chữa cho.
Đồng rằng ; tôi chẳng so đo,
Khuyên thầy gấn sức chớ lo khó giàu.
Bấy lâu thầy tớ theo nhau.
Bạc dành hai lượng phòng sau đi đảng.
Chữa chuyên bệnh ấy đặng an,
Rồi thì sẽ lấy đem sang cho thầy.
Pháp rằng : về lấy sang đây,
Cho thầy toan liệu lập rày đảng ra.
Đồng rằng : tôi đã lo xa ;
Cực rằng : người bệnh ở nhà chẳng yên.
Xin thầy ráng sức chịu phiền,
Ra công bùa chú chữa chuyên đường nào.
Pháp rằng : có khó chi sao,
Người nằm ta chữa rồi trao phù về,
Đồng rằng : tôi vốn thẳng hề.
Bệnh chi mà khiến chiếu bề chữa chuyên ?
Pháp rằng : ta biết kinh huyền,
Đầu nam chữa bắc mà thuyền mới tài.
Tiểu-đồng nghe lọt vào tai,
Lòng mừng vội vã nằm dài chữa chuyên.
Pháp bèn cất tiếng hét lên,
Mời ông Bàn-cổ tọa tiền chứng miêng.
Thỉnh ông Đại-Thánh Tê-Thiên,
Thỉnh bà Võ-Hậu đều liền đến đây.
Thỉnh ông Nguyên-Soái chinh-tây.
Cùng bà Vương-Mẫu sum vầy một khi.
Thỉnh ông Phật-Tổ A-Di,
Thập phương chư Phật phù trì giúp công.
Lại mời công-chúa Ngũ-long.
Bình-nam ngũ hồ hội đồng an dinh.

Thỉnh trong thiên-tướng thiên binh,
Cùng là Tam-phủ Đồng-dinh, Xích-lân.
Thỉnh trong khắp hết quỷ thần.
Cũng đều xuống chốn dương trần vui chơi.
Cho người ba đạo phù trời.
Uống vào khỏe mạnh như lời chẳng sai.
Tiểu-dồng vưng lãnh theo lời,
Lấy phù trở lại toan bài thuốc thang.
Vào nhà thừa với thầy Ngang.
Pháp phù đã đủ thầy toan phương nào,
Ngang rằng ; còn bạc trong bao,
Thời người khá lấy sang trao cho thầy.
Đồng rằng : tôi hãy ở đây.
Bệnh kia dầu khá mình này bán đi.
Triệu-Ngang biết chẳng còn chi,
Kiếm đường trao chác đuổi đi khỏi vòng.
Ở đây làng xóm khó lòng,
E khi mưa nắng ai hòng đỡ che.
Đồng rằng trong gói văng hoe,
Bời lìn nên mắc bời nghe nên lằm.
Mới lo chạy hết một trăm,
Mình ve khô xé ruột tâm héo đơn.
Thương thay tiền mất tật còn,
Bơ vơ đất khách thon von thể này.
Thôi thôi gắng gượng khỏi đây,
Tôi đi khuyên giáo đỡ ngày gạo rau,
Vân-Tiên chỉ xiết nỗi sầu,
Tiểu-dồng điều dắc gần cầu lá buôn,
Đương khi mưa gió luôn tuần,
Người buồn lại gặp cảnh buồn khá thương,
Xiết bao ăn tuyết nằm sương,
Màn trời chiếu đất dạm trường lao đao.
Dầu cho tài trí bực nào.
Gặp cơn nguy hiểm biết sao mà nhờ,
Tiên rằng : đi đả ngất ngờ,
Tìm nơi cây cối buội bờ nghỉ chơn.
Đồng rằng : chút nữa khỏi rừng,
Tìm nơi quán xá sẽ dừng nghỉ ngơi,
Non tây vừa khuất mặt trời,
Tớ thầy điều dắc tới nơi đại-đề,
Trường thi một tử vừa về,
Trịnh-Hâm xem thấy lại kẻ hỏi thăm.
Anh về nay đã hai rằm,

Cớ sao mang bệnh còn nằm nơi đây.
Tiên-rằng: tôi vốn chẳng may,
Chẳng hay chừ hữu khoa này thế nao?
Hâm rằng: Tử-trực đậu cao,
Tôi cùng Bùi-kiêm đều vào cử-nhơn.
Một mình về trước viếng thân,
Hai người trở việc còn lần theo sau.
Đương cơn hoạn nạn gặp nhau,
Người lành há nỡ bỏ nhau sao đành;
Từ đây tới quận Đông-Thành,
Trong mình có bệnh lộ trình sao xong.
Lần hồi đến chốn gian-trung,
Tiềm thuyền ta sẽ tháp tùng với sau.
Tiên rằng: tình trước ngời sau,
Có thương xin khá giúp nhau phen này.
Hâm rằng: anh tạm ngồi đây.
Tiêu-đồng người tới trước này cùng ta.
Vào rừng kiếm thuốc ngoại khoa.
Phòng khi sông biển phong ba bất kỳ,
Tiêu-Đồng vội vã ra đi.
Muốn choặng việc quản gì lao đao.
Trịnh-Hâm trong dạ gươm đao,
Bắt người Đồng-tử trói vào cột cây.
Trước cho hùm cạp ăn mầy,
Hại Tiên phải dụng mưu này mới xong.
Vân-Tiên ngồi nhểnh đợi trông,
Trịnh-Hâm về nói Tiêu-Đồng cạp ăn.
Vân-Tiên than khóc nằm lăn,
Có đâu địa thãm thiên băng thỉnh linh.
Bấy lâu đất khách lưu-linh,
Một thầy một tớ lộ trình nuôi nhau.
Nay đà hai ngã phân nhau,
Còn ai nưng đỡ trước sau cho mình.
Hâm rằng: anh chớ ngại tình,
Tôi xin đưa tới Đông-Thành thời thôi,
Vân-Tiên chỉ xiết lụy rơi,
Bươm đà theo gió chạy xuôi một bề.
Tiêu-Đồng bị trói khôn về,
Kêu la chẳng thấu bốn bề rừng hoan.
Phận mình đã mắc tai nạn,
Cám thương họ Lục tuổi vàng bơ vơ,
Xiết bao những nỗi dật-dờ,
Đò-giang nào biết buội bờ nào hay.

Vân-Tiên hồn có linh rày,
Đem tôi theo với đỡ tay chơn cùng.
Vái rồi lụy nhỏ ròng ròng,
Đêm khuya ngồi dựa cội lòng ngủ quên.
Sơn-quân ghé lại một bên,
Cắn dây mở trói cổng lên ra đường.
Tiêu-đồng thức dậy mơ màng,
Xem qua dấu đất ràng ràng mới hay
Nửa mừng nửa lại sợ thay,
Chạy ra chốn củ kiếm thầy Vân-Tiên.
Mặt trời vừa khỏi mái hiên.
Người buôn kẻ bán chợ phiên nhộn nhàng.
Hỏi thăm bà quán giữa đàng,
Bữa qua có thấy người tang chẳng là ?
Quán rằng : khi đã ra ma,
Khi mai làng xóm người đã đi chôn.
Tiêu-đồng nghe nói kinh hồn,
Hỏi rằng : biết chỗ nào chôn chỉ chừng.
Tay lau nước mắt rưng rưng,
Xảy nghe tiếng nói đầu rừng lao xao.
Tiêu-đồng vội vã bước vào,
Xóm làng mới hỏi thẳng nào tới đây ?
Đồng rằng : tới tới kiếm thầy.
Chẳng hay người thác mả này là ai.
Người rằng : một gã con trai,
Ở đâu không biết lạc lải đến đây.
Chơn tay mặt mũi tốt thay,
Đau chi nên nổi nước này khá thương,
Tiêu-đồng chẳng kịp hỏi han,
Năm lần bên mã khóc than một hồi.
Người đều xem thấy thương ôi,
Kêu nhau vác cuốc đều lui ra đàng.
Tiêu-đồng nằm chốn rừng hoang,
Che chòi giữ mả lòng toan trọn bề.
Một mình ở chốn Đại-Tề,
Sớm đi khuyên giáo tối về quấy đờm.
Dốc lòng trả nợ áo cơm,
Sống mà trọn nghĩa thác thom danh hiên.
Thứ này tới thứ Vân-Tiên,
Năm canh ngồi dựa be thuyền thở than.
Trong khăn lụy nhỏ chứa chang,
Cảm thương phận tớ mắc nàng khi không,
Linh đình thuyền giữa biển đông,

Riêng than một tấm cô bông ngấn ngơ.
Đêm khuya lặn lẽ như tờ,
Nghinh-ngang sao mọc mịt mờ sương bay.
Trịnh-hâm khi ấy ra tay,
Vân-Tiên bị gã xô ngay xuống vời.
Trịnh-Hâm giả tiếng kêu trời,
Cho người thức dậy lấy lời phui pha.
Trong thuyền ai nấy kêu la,
Đều thương họ Lục xót xa trong lòng.
Vân-Tiên mình lụy giữa dòng,
Giao-long điều dắc vào trong bực rày.
May vừa trời đã sáng ngày,
Thuyền chày xem thấy vớt ngay lên bờ.
Khiến con vầy lứa một giờ,
Ông hơ bụng dạ bà hơ mặt mày.
Vân-Tiên vừa ẩm chơn tay,
Ngấn ngơ hồn phách như say mới rồi
Ngổ thân mình phải nước trôi,
Hay đâu mình hãy đứng ngồi dương-gian.
Ngư-ông khi ấy hỏi hang,
Vân-Tiên thưa hết mọi đàng gần xa.
Ngư rằng : người ở cùng ta,
Hôm mai hăm hút một nhà cho vui.
Tiên rằng : ông lấy chi nuôi,
Thân tôi khác thể trái mùi trên cây.
May mà trời nổi đến đây,
Không chi báo đáp mình này tro tro.
Ngư-rằng lòng lão chẳng mơ,
Dốc làm ơn nghĩa há chờ trả ơn.
Nước trong rửa ruột sạch trơn,
Một câu danh lợi chi sờn lòng đây.
Sớm doi tối vịnh vui vầy,
Ngày kia hứng gió đêm này chơi trăng.
Một mình thong thả làm ăn,
Khoẻ quơ chày lưới một quãng câu dầm.
Ngêu ngao nay chích mai dầm,
Một bầu trời đất vui thăm ai hay.
Kinh luân đã sẵn trong tay
Thung dung dưới thế vui-say trong trời.
Thuyền nan một chiếc ở đời,
Tắm mưa chải gió trong vời Hàng-giang.
Tiên rằng ; vậy cũng một làng,
Vô-Công người ở gần đàng đây chăng ?

Ngư rằng : nhà ở cũng gần,
Khỏi ba khúc vịnh thời lần đến nơi.
Tiên rằng ; xưa đó gá lời,
Sui gia bao nữ đôi đời chẳng thương,
Vợ chồng là đạo tào khương,
Chi bằng tới đó tìm phương gởi mình.
Trăm năm muốn trọn ân-tình,
Đương khi hoạn nạn ai đành bỏ nhau.
Chút nhờ cứu tử ân sâu,
Xin đem tới đó trước sau cho tròn.
Ngư rằng : làm đạo rề con,
Cũng như sợi chỉ mà lòn tròn kim.
Sợ bay mà mỗi cánh chim,
Bơ vơ cảnh lạ khôn tìm cây xưa.
E khi chậm bước tới trưa,
Chờ đi sông củ bến xưa mà lăm.
Mấy ai ở đặng hảo tâm,
Năng toan giúp nón mưa dùm giúp lời.
Mấy ai hay nghĩ việc đời,
Nhớ nơi nghèo khổ quên nơi sang giàu.
Đã ba thứ tóc trên đầu,
Gằm trong thế sự thêm âu cho đời.
Vân-Tiên thưa đã hết lời,
Ngư ông chẳng dả tách vời đưa sang.
Giắt Tiên vào chốn hậu đàng,
Vỏ-Công xem thấy lòng càng hồ ngưi.
Chẳng qua sợ thế gian cười,
Một lời gương gạo chào ngưi ngày xưa.
Ngư-ông đã có công đưa,
Tới ngày sau sẽ lo lừa đền ơn
Ngư rằng : tôi chẳng lòng sòn,
Xin tròn hơn ngải còn hơn bạc vàng.
Nhớ xưa trong núi Lư-San,
Có ông Ngư-Phủ đưa chàng Ngủ-Viên.
Tới sau Đình-trưởng đồ thuyền,
Giúp ngưi Hạng-Vỏ qua miền Ô-Giang.
Xưa còn tưởng kẻ mắc nạn,
Huống nay ai nỡ quên đàng nghĩa hơn.
Một lời dốc gấn keo sơn,
Ngư-ông từ giã lui chơn xuống thuyền.
Vỏ-Công không ngớt lòng phiền,
Ân-tình thế lợi khó tuyền dặng vay.
Dạy rằng : ngưi hãy ngồi đây,

Cho ta trở lại sau này liệu toan.
Công rằng : Mụ hởi Quỳnh-Trang,
Dò lòng ái nữ Thê-Loan thế nào.
Mặc con toan liệu làm sao.
Vốn không ép vợ lẽ nào ép con.
Loan rằng : gót đỏ như son,
Xưa nay ai nỡ đem chôn xuống bùn.
Ai cho sen muốn một bồn,
Ai từng chanh khế sánh phồn lưu lê.
Thà không trót chịu một bề,
Nỡ đem mình ngọc dựa kê thất phu.
Đã công chờ đợi danh nhu,
Rề đâu có rề đui mù thế ni.
Đã nghe người nói hội này,
Rằng : Vương-tử-Trực chiếm rày thủ khoa.
Ta dầu muốn kết sui gia,
Họ Vương họ Võ một nhà càng xinh.
Công rằng : muốn trọn việc mình,
Phải toan một chước dứt tình mới xong.
Nghe rằng : trong núi Thương-Tòng,
Có hang thâm thâm bít bùng khôn ra.
Đông-Thành ngàn dặm còn xa,
Đem chàng bỏ đó ai mà biết đâu ?
Phút đâu trăng đã đứng đầu,
Vân-Tiên ngồi trước nhà cầu thờ than .
Vỏ-Công ra trước đồ chàng,
Xuống thuyền rồi sể đưa sang Đông-thành.
Ra đi đương lúc tan canh,
Dắt vào hang lối bỏ đành Vân-Tiến.
Bỏ rồi rên rên bước liền,
Xuống gay chèo quế dời thuyền tách xa .
Tiên rằng : các chú đưa ta,
Xin đưa về tới quê nhà sẽ hay .
Ghi lòng dốc trọn thảo ngay,
Một phen mà khỏi ngàn ngày chẳng quên .
Lặng nghe vắng tiếng hai bên,
Trong hang tâm tối đá trên chấp chông.
Vân-Tiên khi ấy hải hùng,
Nghĩ ra mới biết Vỏ-Công hại mình.
Nực cười con tạo trở trình,
Chữ duyên tráo chác chữ tình lằng xao.
Nghĩ mình tai nạn biết bao,
Mới lên khỏi vực lại vào trong hang.

Dây sấu ai khéo vướng mang,
Tránh nơi lưới thỏ gập đang bày cheo.
Trong hang sau trước quanh-hiu,
Muốn ra cho khỏi ai diu-dắc đi.
Oan-gia nợ đã khéo gây,
Ôi thôi thân thể còn gì mà loan.
Đả đánh xa cõi nhơn gian,
Dựa mình vào chốn thạch bàn năm co.
Đêm khuya ngọn gió thổi lò,
Sương sa lát-đác mưa tro lạnh-lùng.
Năm ngày chịu đói khát ròng,
Nhờ ba hườn thuốc đỡ lòng hôm mai.
Du-thần xem thấy ai hoài,
Xét trong mình gã có bài phù tiên.
Mới hay là Lục-vân-Tiên,
Cùng nhau diu-dắc đều liền đem ra.
Khỏi han một dặm vừa xa,
Đến nơi đại lộ trời đà hừng đông.
Du-thần trở lại sơn-trung,
Vân-Tiên còn hảy giấc nồng mê mang,
Lão-Tiêu com gói sắn sàng,
Sớm mai xách búa đi ngang vào rừng.
Tới nơi đại-lộ là chừnng,
Xảy nghe có tiếng trong rừng thỡ-than.
Hay là yêu quái tà gian,
Rung cây nhắc lão làm đang hại nhân.
Lão-Tiêu liền bước lại gần,
Thiệt là một gã văn nhân mắc nạn,
Chi bằng lên tiếng hỏi han,
Nhơn sao mắc việc tai nạn thế này,
Vân-Tiên nghe nói mừng thay,
Vội-vàng gương dầy trình bày trước sau.
Lão-Tiêu nghe nói giờ lâu,
Gầm trong thế sự gặt đầu thỡ-than,
Ít người trong tuyết đưa than,
Khó ngồi giữa chợ ai màng đoái thương,
Vân-Tiên nghe nói mới lường,
Cũng trang ăn dật biết đường thảo ngay.
Ngừa trông lượng cả cao dày,
Cứu tôi một buổi ơn tày tái sanh.
Mai sau về tới Đông-thành,
Đền ơn cứu khổ mới đành dạ tôi.
Lão-Tiêu mới nói thôi thôi,

Làm ơn mà lại trông người sao hay.
Già hay thương kẻ thảo ngay,
Nầy thôi để lão dắt tay về nhà.
Tiên rằng : trong dạ xót xa,
Nay đã sáu bữa không hòa mùi chi.
Lại thêm rủ liệc từ chi,
Muốn đi theo đó mà đi không rồi.
Lão-Tiểu niềm nở nức cười,
Mở cơm trong gói miệng mời Vân-Tiên.
Gần mà ăn uống cho yên,
Lão ra sức lão công Tiên về nhà.
Khỏi rừng ra lời ngả ba,
May đâu gặp một chàng là Hớn-Minh.
Lão-Tiểu lật đật bốn trịnh,
Hớn-Minh theo hỏi sự tình một khi ?
Vân-Tiên nghe tiếng cố tri,
Vội mừng bạn cũ còn nghi nỗi mình.
Minh rằng dám hỏi nhơn huynh,
Có sao nên nỗi thân hình thể nì.
Tiên rằng : chẳng xiết nói chi,
Thân này nào có khác gì cây trời.
Linh đình sóng dập gió dồi,
Rày đây mai đó khôn rồi gian nan.
Minh rằng : đây khó hỏi han,
Xin vào chùa sê luận bàn cùng nhau.
Tiểu rằng : chẳng dám nói lâu.
Vào rừng đốn củi bán hầu chợ phiên.
Hớn-Minh quì gối lạy liền,
Ơn ông cứu đặng Vân-Tiên bạn lành.
Nầy hai lượng bạc trong mình,
Tôi xin báo đáp chúc lành cho ông.
Tiểu rằng : vốn lão tình không,
Một mình ngơ ngẩn non lòng hôm mai.
Tấm lòng chẳng muốn của ai,
Lánh nơi danh lợi chông gai cực lòng.
Kia non nọ nước thông dong,
Trăng thanh gió mát bạn cùng hưu nai.
Công hàn phú quý mặc ai,
Lộc rừng gánh vát hai vai tháng ngày.
Vân-Tiên nghe biết người ngay.
Hỏi thăm tên họ phòng ngày đến ơn ?
Lão-Tiểu trở lại Lâm-Sơn,
Tiên, Minh hai gã đều huờn am-máy.

Tiên rằng : đã gặp khoa này,
Có sao ngọc hữu ở đây làm gì ?
Minh rằng : đã dốc xuống thi,
Gặp nơi miếu võ đều đi một lần.
Anh thì về trước tỉnh thân,
Tôi thì mang gói sau lần ra kinh.
Đi vừa tới huyện Lang-minh,
Gặp con quan huyện Đặng-Sinh là chàng.
Giàu sang ỷ thế dọc ngang,
Gặp con gái tốt cường gian không nghi.
Tôi bèn nổi giận một khi,
Vật chàng xuống đó bẻ đi một giò.
Minh làm nỡ để ai lo.
Bỏ tay chịu trời nạt cho huyện đang.
Án đày ra quận Sóc-phan,
Tôi bèn vượt ngục lánh đảng đến đây.
Vừa may mà gặp chùa này,
Mai danh ẩn tích bấy chầy nấu nương.
Vân-Tiên nghe nói thăm thương,
Lại bày một khúc tai ương phận mình.
Minh nghe Tiên nói động tình,
Hai hàng châu lụy như bình nước nghiêng,
Tiên rằng ; thương cội xuân huyền,
Tuổi cao tác lớn chịu phiền lao-đao.
Trông con như cá trông đào,
Minh này trôi nổi phương nào biết đâu.
Vàng mây trắng bạc trên đầu,
Ba năm chưa trọn một câu sanh thành.
Hữu tam bất hiếu đã đành,
Tiêu-Đồng trước đã vì mình thác oan.
Tướng thôi như cắt ruột gan,
Quận đau chín khúc chứa chan mấy lần.
Minh rằng : người ở trong trần,
Có khi phú quý có lần gian nan.
Thấp cao vàng biết tuổi vàng,
Gặp khi lửa đỏ màu càng thêm xuê.
Thôi thôi anh chớ vội về,
Ở đây nương nấu toan bề thuốc than.
Bao giờ hết lúc tai nạn,
Đam nhau ta sẽ lập đảng công danh.
Cam-La sớm gặp cũng xinh,
Muộn mà Khương-Tử cũng vinh một đời.
Nên hừ có số ở trời,

Bôn-chôn sao khỏi đôi-dời sao xong.
Vân-Tiên khi ấy yên lòng,
Ở nơi am-tự bạn cùng Hớn-Minh.
Vỏ-Công làm việc trở-trình,
Giữc tình họ Lục mến tình họ Vương.
Kể từ định chước hai chàng,
Thê-Loan hôn hờ lòng càng thêm vui.
Ngày ngày trang điểm phấn dồi,
Phòng khi gặp gỡ đứng ngồi cho xuê.
Xây đâu Tử-Trực vừa về,
Vào nhà họ Võ thăm bề Vân-Tiên.
Công rằng : chớ hởi thêm phiền,
Trước đã lâm bệnh huỳnh tuyền xa chơi.
Thương chàng phận bạc trong đời,
Cũng vì Nguyệt-lão xe lời mối hồng.
Nghe qua Tử-Trực động lòng,
Hai hàng nước mắt rờn rờn như mưa.
Than rằng : chạnh nhớ linh xưa,
Nghĩa đã kết nghĩa tình chưa phĩ tình.
Trời sao nỡ phụ tài lành,
Bản vàng đã thấy ngày xanh đã mòn.
Cùng nhau chưaặng vương tròn,
Người đã sớm thác ta còn làm chi,
Trong trần mấy bức cố-tri,
Mấy trang đồng đạo mấy người đồng tâm.
Công rằng : ta cũng thương thầm,
Tui duyên con trẻ sắt cầm dở-dang,
Thôi thôi xin chớ thử than,
Đây đã tình duyên một đảng rất hay.
Tới đây thì ở lại đây,
Cùng con gái lão xum vầy thất-gia.
Phòng khi hôm sớm vào ra,
Thấy người Tử-Trực cũng là thấy Tiên.
Trực rằng : ngòi viết đĩa nghiên,
Anh em xưa có thề-nguyên cùng nhau.
Vợ Tiên vốn Trực chị dâu,
Chị dâu em bạn có đâu lỗi nghi.
Chẳng hay người học sách chi,
Nói sao những thói dị kỳ khó nghe.
Hay là học thói nước Tề,
Vợ người Tử-Cử đưa về Hoàn-Công.
Hay là học thói Đường-Cung,
Vợ người Tiều-Lạc sanh cùng Thê-Dân.

Người nay nào phải nhà Tần,
Bất-vi gả vợ Di-nhơn lấy làm.
Nói sao mà chẳng hồ thắm,
Người ta há phải là cầm thú sao.
Vô-Công hồ then xiết bao,
Ngồi trên không cái lẽ nào cho qua.
Thề-loan trong cửa bước ra,
Miệng chào thầy cũ Tân-khoa mới về.
Thiếp đã chẳng trọn lời thề,
Lỡ bề sửa tráp lỡ bề nưng khăn.
Tiết thay dạ thổ nằng-nằng,
Đêm thu chờ đợi bóng trăng bấy chầy.
Chẳng ưng thì cũng làm khuấy,
Nở buồn lời nói chẳng vì chẳng kiên.
Trực rằng : ai Lữ-Phụng-Tiên,
Phòng toan đem thói Điêu-Thuyền trêu người,
Mồ chồng ngọn cỏ còn tươi,
Lòng nào mà nở buồn lời nguyệt hoa.
Hồ hang vậy cũng người ta,
So loài cầm thú vậy mà khác chi.
Vân-Tiên anh hỡi cố tri,
Suối vàng có biết sự ni chẳng là.
Tay lau nước mắt trở ra,
Về nhà sắm sửa tìm qua đông-thành,
Vô-Công hồ then trong mình.
Năm ngày nhuộm bệnh thất tình chết oan,
Thề-Loan cùng mộ Huỳnh-Trang.
Mẹ con đóng cửa cư tang trong nhà,
Đoạn này đến thứ Nguyệt-Nga,
Hà-khê phủ ầy theo cha học hành.
Kiều-Công lên chức thái-khanh,
Chỉ sai qua quận Đông-Thành chặn dân,
Ra tờ khắp hết xa gần.
Hỏi thăm họ Lục tìm lần đến nơi.
Sai quân đem bức thơ mời,
Lục-Ông vưng lệnh tới nơi dinh tiền.
Kiều-Công hỏi Lục-vân-Tiên,
Lục-Ông thấy hỏi bỗng liền khóc than :
Thưa rằng ; nghe tiếng đồn vang,
Con tôi nhuộm bệnh giữa đàng bỏ thầy.
Biệc tin từ ấy nhân nay,
Phút nghe ngài nói châu mày liền than.
Kiều-Công trong dạ bàng hoàng,

Trở vào nói lại cùng nàng Nguyệt-Nga.
Nguyệt-Nga nói lại cùng cha,
Duyên con rày đã trôi hoa dạt bèo.
Riêng than chút phận tơ điều,
Hàng-giang chưa đến Ô-Kiều lại rơi.
Nàng rằng : đã thiệt như lời,
Xin cha sai kẻ mời người vào trong.
Nguyệt-Nga đứng dựa bên phòng,
Tay ôm bức tượng khóc ròng như mưa.
Công rằng : nào bức tượng xưa,
Nguyệt-Nga con khá đem đưa người nhìn.
Lục-Ông một buổi ngồi nhìn,
Tay chơn vóc vạc đều in con mình.
Chuyện trò sau trước phân minh,
Lục-Ông khi ấy sự tình mới hay.
Thương con phận bạc lắm thay,
Nguyên xưa còn đó con rày đi đâu ?
Kiều-Công chi xiết nỗi sầu,
Lục-Ông thấy vậy thêm đau gan vàng.
Kiếm lời khuyên giải với nàng,
Giải cơn phiền não kéo mang lấy sầu.
Người đời như bóng phù du,
Sớm còn tối mất công phu lỡ làng.
Cũng chưa đồng tịch đồng sàng,
Cũng chưa nên nghĩa tào-khang đâu mà.
Cũng như cửa sổ ngựa qua,
Nghỉ nào may ử mắt hoa cho phiền.
Nàng rằng : trước đã trọn duyên,
Dầu thay mái tóc phải nhìn mối tơ.
Công rằng : chút nặng tình xưa,
Bèn đem tiền bạc tạ đưa cho người.
Lục-Ông cáo tạ xin lui,
Tôi đâu dám chịu của người làm chi.
Ngỡ là con trẻ mất đi,
Hay đâu cốt cách còn ghi tượng này.
Bây giờ còn lại thấy đây,
Tấm lòng thương nhớ dễ khuấy đặng nào.
Ngửa than đất rộng trời cao,
Tre còn măng mắt lẻ nào cho cân.
Lục-Ông từ tạ lui chơn,
Kiều-Công sai kẻ gia thân đưa sang.
Nguyệt-Nga nhuộm bình thỏ than,
Năm canh lụy ngọc xốn sang lòng vàng.

Nhớ khi thề thốt giữa đàng.
Chưa nguôi nổi thắm lại mang lấy sầu.
Công đã chờ đợi bấy lâu,
Thà không cho gặp buổi đầu thời thôi.
Biết nhau chưa đặng mấy hồi,
Kẻ còn người mất trời ôi là trời.
Thuở xưa giữ dạ ghi lời,
Thương người quân-lữ biết đời nào phai ?
Tiếc thay một dự anh tài,
Việc văn việc võ nào ai dám bì.
Thương vì đèn sách lòng ghi,
Uổng công nào thấy tiếng gì là đầu.
Thương vì hai tám trên đầu,
Người đời như bóng phù-du lỡ làng.
Thương gì chưa đặng hiển vang,
Nước trôi sự nghiệp hoa tàn công danh
Thương vì đôi lứa chưa thành,
Vua hương bát nước ai dành ngày sau.
Năm canh chẳng ngớt hột châu,
Mặt nhìn bức tượng ruột đau như dần.
Dương-gian nay chẳng đặng gần,
Âm-cung biết có thành thân chẳng là.
Kiều-Công thức dậy bước ra,
Nghe con than khóc xót xa lòng vàng.
Khuyên rằng : con chớ cưu mang,
Gẫm trong còn mất là đàng xưa nay.
Đòn cầm ai khéo dứt dây,
Chẳng qua con tạo đời xây không thương.
Nàng rằng : khôn xiết nỗi thương,
Khi không gảy gánh giữa đường chẳng hay.
Nay đã loan phụng lễ bầy,
Nệm nghiêng gối chích phận này đã cam.
Trăm năm thề chẳng lòng phàm,
Sóng Ngân đưa bạn cầu Lam rước người.
Thân con còn đứng giữa trời,
Xin thờ bức tượng trọn đời thời thôi.
Kiều-Công trong dạ chẳng vui.
Con đã giữ liết trọn đời hay sao ?
Có người sang cả ngôi cao,
Thái sư chức trọng trong trào sắc phong.
Nghe đồn con gái Kiều-Công,
Nay mười chín tuổi tơ hồng chưa vương.
Thái-sư dùng lễ vật sang,

Mượn người mai chước kết đảng sui-gia.
Kiều-Công không ép Nguyệt-Nga,
Lễ nghi đưa lại về nhà Thái-sư.
Thái-sư chẳng biết rộng suy,
Đem lòng oán hận sớm ghi vào lòng,
Phút đâu giặc mọi làm hung,
Lung lẳng nết giữ binh nhung giấy loạn.
Đánh vào tới ải Đồng-quang,
Sở-vương phán hỏi lưỡng ban quần thần.
Sao cho vững nước an dân,
Các quan ai biết mưu thần bày ra,
Thái-sư nhớ việc cừu nhà,
Vội vàng qui xuống tàu qua ngai vàng.
Thuở xưa giặc mọi dấy loạn,
Vì tham sắc tốt phá tàn Trung-hoa.
Muốn cho khỏi giặc Ô-quà,
Đưa con gái tốt giao hòa thời xong.
Nguyệt-Nga là gái Kiều-Công,
Tuổi vừa hai tám má hồng đương xanh.
Nàng đã có sắc khuynh-thành,
Lại thêm rất bực tài tình hào hoa.
Đưa nàng về nước Ô-quà,
Phiên-vương ưng dạ ắt là bãi binh.
Sở-vương nghe tấu thuận tình,
Châu phê dạy sứ ra dinh Đông-Thành.
Sắc phong Kiều lão Thái-khanh,
Việc trong nhà nước đã đành tay người.
Nguyệt-Nga nàng ấy nên người,
Lựa ngày tháng chín hai mươi cống hồ.
Kiều-Công vưng lịnh nhà vua,
Lẽ nào mà dám nói phò đều nào.
Nguyệt-Nga trong dạ như bào,
Canh chầy chẳng ngu cừu thao thức hoài.
Thất tình trăm nọ biếng cái,
Dựa mành bỏ xả tóc dài ngồi lo.
Chiêu-Quân xưa cũng cống hồ,
Bởi người Diên-Thọ họa đồ gây nên.
Hạnh-Nguơn sau cũng khỏi miền,
Bởi người Lư-Khỉ cừu hiềm còn ghi.
Hai người chẳng đả phải đi,
Một là ngay chúa một vì thảo cha.
Chiêu-Quân nhảy xuống giang-hà,
Thương vua nhà Hồn vốn là quyen sinh,

Hạnh-Nguồn nhẩy xuống trì-linh,
Thương người Lương-Ngọc duyên lành phui pha.
Tới nay phận bạc là ta,
Nguyên cùng bức tượng trót đã chung thân.
Tình phu phụ nghĩa quân thần,
Nghĩa xa cũng trọn ơn gần cũng nên.
Hai bên nặng cả hai bên,
Nếu ngay cùng chúa lại quên ơn chồng.
Sao sao một thác thời xong,
Lấy mình báo chúa lấy lòng sự phu.
Kiều-Công nương gởi đương lo,
Nghe con than thở mấy câu thêm phiền.
Kêu vào ngồi dựa trướng tiền,
Lấy lời dạy dỗ cho tuyền thân danh.
Chẳng qua là việc triều-đình.
Nào cha có muốn ép tình chi con?
Nàng rằng: còn kể chi con,
Bơ vơ chút phận mất còn quản bao.
Thương cha tuổi tác đã cao,
E khi ấm lạnh buổi nào biết đâu.
Tuổi già bóng xế nhàn dàu,
Sớm xem tối xét ai hầu cho cha?
Công rằng: chẳng xá việc nhà,
Hãy an dạ trẻ mà qua nước người.
Hôm nay đã tới mừng mười,
Khá toan sắm sửa hai mươi tổng hành.
Nàng rằng: việc ấy đã đành,
Còn lo hai chữ ân tình cho xong.
Con xin sang lạy Lục-ông,
Làm chay bảy bữa trọn cùng Vân-Tiên,
Mổ cho nhơn nghĩa vẹn tuyền.
Phòng sau xuống chốn huỳnh-tuyền gặp nhau.
Kiều-Công biết nghi trước sau,
Dạy đem tiền bạc cấp hầu đưa đi.
Lục-ông ra rước một khi,
Nguyệt-Nga vào đặt lễ nghi sẵn sàng.
Ngày lành giờ ngọ dâng dàng.
Ăn chay năm đất cho chàng Vân-Tiên.
Mở ra bức tượng treo lên,
Trong nhà cho lời lảng riêng đều thương.
Nguyệt-Nga cất tiếng khóc than,
Vân-Tiên anh hỏi tuổi vàng có hay.
Bảy ngày rồi việc làm chay,

Lại đem tiền bạc tạ rày Lục-ông.
Trông chồng mà chẳng thấy chồng,
Đã đành một nỗi má hồng vô duyên.
Rày vua gả thiệp về Phiên,
Quyết lòng xuống chốn cửu tuyền gặp nhau.
Chẳng chi cũng gọi là dâu,
Muốn lo việc nước phải âu đạo nhà.
Một ngày một bước một xa,
Của này để lại cho cha dưỡng già.
Lay rồi nước mắt nhỏ sa,
Ngồi-ngồi lay tạ bước ra trở về.
Các quan xe-giá bộn-bề,
Năm mươi thế-nữ hầu kề chơn tay.
Hai mươi nay đã đến ngày,
Các quan bảo hộ đưa ngay xuống thuyền.
Nguyệt-Nga vội khiến Kim-Liên,
Lên mời thân phụ xuống thuyền xem qua
Công rằng : thật dạ xót xa,
Con còn dùng thẳng cho cha thăm sâu.
Nàng rằng : non nước cao sâu,
Từ đây cách khỏi khôn hầu thấy cha.
Thân con về nước Ô-Qua,
Đã đành một nỗi làm ma đất người.
Hai phương Nam Bắc cách vời,
Chút xin gửi lại một lời làm khuấy.
Hiu hiu gió thổi ngọn cây
Ấy là hồn trẻ về rày thăm cha.
Kiều-Công hột lụy nhỏ xa,
Các quan ai nấy cũng là tình thương.
Chẳng quá việc ở quân-vương,
Cho nên phụ-tử hai đường xa xuôi.
Bờm trương thuyền vội tách vời,
Các quan đưa đón người người đứng trông.
Mười ngày đã tới Ai-đồng,
Mênh-mênh biển rộng âm-âm sóng xao.
Đêm nay chẳng biết đêm nào.
Bóng trắng vặc vặc bóng sao mờ mờ.
Trên trời lặng lẽ như tờ,
Nguyệt-Nga nhớ nỗi tóc tơ chẳng tròn.
Than rằng : nọ nước kia non,
Cảnh thời thấy đó người còn về đâu.
Quân hầu đều ngủ đã lâu,
Lên ra mở bức rèm châu một mình.

Vắng người có bóng trắng thanh,
Trăm năm xin gửi chút tình lại đây.
Vân-Tiên anh hỡi có hay,
Thiếp nguyện một tấm lòng ngay với chàng.
Than rồi lấy tượng vai mang,
Nhắm chừng nước chảy vội vàng nhẩy ngay.
Kim-Liên thức dậy mới hay,
Cùng quân thế nữ một bày đều lo.
Cùng nhau lặng chẳng dám hô,
Thăm toan mưu kế chẳng cho lậu tình.
Việc này là việc triều-đình,
Đốc quan hay đặt ắt mình thác oan.
Muốn cho cần nhiệm trăm đàng,
Kim-Liên thế lấy làm nàng Nguyệt-Nga.
Trá hôn về nước Ô-Qua,
Ai mà vạch lá ai mà tìm sâu.
Tĩnh rồi xong xả chức màu,
Phút đâu thuyền đã đến đầu Ai-quan.
Đốc quan xe giá sửa sang,
Kiệu trưng long phụng rước nàng về Phiên.
Nào hay tĩ-tất Kim-Liên,
Đặng làm Hoàng-hậu nước Phiên một đời.
Nguyệt-Nga nhẩy xuống giữa vời,
Sóng thần đưa đẩy vào trong bãi rày.
Bóng trắng vira khuất ngọn cây,
Nguyệt-Nga còn hầy chơi rày âm-cung.
Xiết bao sương tuyết đêm đông,
Mình nằm giữa bãi lạnh lùng ai hay !
Quan-âm thương đứng thảo ngay.
Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa.
Dặn rằng : nàng hỡi Nguyệt-Nga.
Tìm nơi nương nấu cho qua tháng ngày,
Đôi ba năm nữa gần đây,
Vợ chồng sao cũng sum vầy một nơi.
Nguyệt-Nga giây phút tỉnh hơi,
Định hồn mới nghĩ mấy lời chiêm bao.
Nên hư chưa biết làm sao,
Bây giờ biết kiếm chốn nào dung thân.
Một mình luống những buồn khuôn,
Phút đâu trời đã rạng hừng vừng đông.
Một mình mang bức tượng chồng,
Xảy đâu lại gặp Bùi-ông dạo vườn !
Ông rằng : người ở hà phương,

Việc chi mà tới trong vườn hoa ta ?
Nàng rằng : trận gió thổi qua,
Chìm thuyền nên nổi mình ra thế này.
Tối tâm xảy bước tới đây.
Xin soi xét tới thơ ngây lạc đảng.
Bùi-ông đứng nhằm lưng nàng,
Chẳng phen dài các cung hàng trăm anh
Đầu đuôi hang hỏi sự tình ?
Nàng bèn lời thiệt việc mình bày qua.
Bùi-ông mừng rước về nhà.
Thay xiêm đổi áo nuôi mà làm con,
Ta cũng sanh một chồi non,
Tên là Bùi-Kiểm hãy còn ở kinh.
Trong nhà không gái hậu sinh,
Ngày nay lại gặp mình linh phước trời.
Nguyệt-Nga ở đã an nơi,
Đêm đêm nghĩ lượng việc đời gần xa.
Một lo về nước Ô-quà.
E vua bắt tội cha già rất oan,
Hai lo phận gái hồng nhan,
Sợ khi bảo dưỡng mưu toan lẻ gì.
Nguyệt-Nga luyến những sầu bi,
Xảy đâu Bùi-Kiểm tới khi về nhà !
Từ ngày thấy mặt Nguyệt-Nga.
Đêm đêm trần trọc phòng hoa mấy lần,
Thấy nàng thờ bức tượng nhân,
Nghiệm trong tình ý dần lân hỏi liền.
Tượng này sao giống Vân-Tiên,
Bấy lâu thờ có linh thiêng đều gì,
Nàng rằng : làm phận nữ-nhi,
Một câu chánh tiết phải ghi vào lòng.
Trăm năm cho trọn chữ tòng,
Sống sao thát vậy một chồng mà thôi.
Kiếm rằng : nàng nói sai rồi,
Ai từng bán đất mà ngồi chợ trưa.
Làm người trong cõi gió mưa,
Bấy mười mấy mặt người xưa thế nào.
Chúa xuân còn ở vườn đào,
Ông qua bướm lại biết bao nhiêu lần,
Chúa đông ra khỏi vườn xuân.
Hoa tàn nhụy rữa như rừng bỏ hoang.
Ở đời ai cậy giàu sang,
Ba xuân dầu hết ngàn vàng khôn mua,

Hay chi như vãi ở chùa.
Một căng cửa khép bốn mùa lạnh tanh.
Linh đình một chiếc thuyền tình,
Mười hai bến nước biết mình vào đâu,
Ai từng mặc áo không bầu,
Ăn cơm không lửa, ăn trầu không cau,
Nàng sao chẳng nghĩ trước sau,
Giữ ôm bức tượng bấy lâu thiệt mình,
Nàng rằng : xưa học sử kinh,
Làm thân con gái chữ trinh làm đầu.
Chẳng phen thôi nước Trịnh đâu,
Hẹn người tới giữa vườn dâu tư tình,
Kiệm rằng : đã biết sử kinh,
Sao không suy xét để mình ngồi không,
Hồ-Vương xưa mới góa chồng,
Còn mơ nhan sắc Tống-Công mới vừa.
Hạ cơ lớn nhỏ cũng ư.
Sớm đưa Doãn-Phủ tối giữa Trần-Quân.
Hán xưa Lữ-Hậu thanh xuân,
Còn vua cao tổ mấy đành Di-ki :
Đường xưa Võ-Hậu thiệt gì,
Di-Tôn khi trẻ Tam-Tư lúc già,
Cứ trong sách vở nói ra.
Một đời sung-sướng cũng qua một đời.
Chinh-chuyên làm sự đổi dời,
Lang-Vân trắc nết hết đời cũng ma,
Người ta chẳng lấy người ta,
Người ta đâu lấy những là tượng nhân.
Cho nên tiếc phận hồng-nhan,
Học đòi như ý vẽ chàng Văn-Quân.
Nguyệt-Nga biết đưa tiểu nhân,
Làm thỉnh toan chước thoát thân cho rồi.
Bùi-ông ngon ngọt trau dồi,
Muốn nàng cho đăng sánh đôi con mình,
Làm người chấp nhứt sao đành,
Hề là lịch sự có kinh có quyền.
Tới đây duyên đã bén duyên,
Trăng thanh gió mát cầm thuyền chờ ai.
Nhớ câu xuân bất tái lai,
Ngày nay hoa nở e mai hoa tàn.
Làm chi thiệt phận hồng nhan,
Năm canh gối phụng màn loan lạnh lùng.
Vọng-phu xưa cũng trông chồng,

Ngày xanh mòn mỏi má hồng phui pha.
Thôi thôi khuyên chớ thở ra,
Vầy cùng con lão một nhà cho xuôi.
Nguyệt-Nga giả dạng mừng vui,
Thưa rằng : Người có công nuôi bấy chầy.
Tôi xin dám gởi lời này,
Hãy tua chậm chậm sể vầy nhưn duyên.
Tôi vào lạy tạ Văn-Tiên,
Chạy đàng bảy bữa cho tuyền thỉ chung.
Cha con thấy nói mừng lòng,
Dọn nhà sửa chỗ đóng phòng cho xuê.
Chiếu hoa gởi sách bọn bề.
Cồ-đồ bác-bữu mượn về chung ra.
Xảy vừa tới lúc canh ba,
Nguyệt-Nga lấy bút đề vài câu thơ.
Ván trên vách phẩn một tờ,
Vai mang bức tượng kịp giờ ra đi.
Hai bên bờ buổi rậm rì,
Đêm khuya vẫn vẻ gặp khi trăng lờ.
Lạ chừng đường xá bơ vơ,
Có bày đóm đóm sáng nhờ đi theo.
Qua truông rồi lại lên đèo,
Để kêu vắng-giỏi ve ngâm lạnh-lùng.
Giày sành đập sỏi thảng xong,
Vừa may trời đã vừng đông lổ đầu.
Nguyệt-Nga đi đặng hồi lâu,
Tìm nơi bàn thạch ngổ hầu nghỉ chơn,
Người ngay trời Phật cũng vưng,
Lão-bà chống gậy trong rừng bước ra.
Hỏi rằng : nàng phải Nguyệt-Nga.
Khả lua gặng gượng về nhà cùng ta,
Khi khuya nằm thấy Phật-bà,
Người đà mách bảo nên già tới đây.
Nguyệt-Nga bán tính bán nghi,
Đánh liều nhắm mắt theo đi về nhà.
Bước vào thấy những đờn bà,
Làm nghề bó-vải lụa là mà thôi,
Nguyệt-Nga đành dạ ở rồi,
Từ đây mới hết nỗi trôi chốn nào.
Hỏi thăm ra chốn Ô-Sào,
Quan-sơn mấy dặm đi vào đến nơi,
Đoạn này đến thừ ra đời,
Văn-Tiên thuở ấy ở nơi chùa chiền.

Nửa đêm nằm thấy ông Tiên,
Dem cho chén thuốc mắt liền sáng ra.
Kể từ nhuộm bệnh đường xa,
Tháng ngày thấm thoát kể đã sáu năm.
Tuổi cha rày đã năm lăm,
Chạnh lòng nhớ tới đầm đầm nhỏ xa.
Vân-Tiên tính trở lại nhà,
Hơn-Minh đưa khỏi năm ba dặm đường.
Tiên rằng : ta lại hồi hương,
On nhau ta gặp khoa trường sẽ hay.
Minh rằng : tôi vốn chẳng may,
Ngày xưa mắc phải án đài trốn đi.
Dám đâu bày mặt ra thi,
Đã đành hai chữ qui y chùa này,
Tiên rằng : phước gặp khoa này,
Sao sao cũng tình sum vầy cùng nhau.
Mấy năm hăm hút tương rao,
Khó nghèo nở phụ sang giàu đâu quên.
Lúc hư còn có lúc nên,
Khuyên người giữ dạ cho bền thảo ngay.
Hơn-Minh trở lại am mây,
Vân-Tiên về một tháng chầy tới nơi.
Lục-Ông nước mắt tuôn rơi,
Ai dè con sống trên đời thấy cha ?
Xóm diềng cô bác gần xa,
Đều mừng chạy tới chập nhà hỏi thăm.
Ông rằng : kể đã mấy năm,
Con mang tật bệnh ăn nằm nơi nao.
Thưa rằng : hoạn nạn xiết bao.
Mẹ lói phần mộ nơi nào viếng an ?
Đặt bày lễ vật nghiêm trang,
Đọc bài văn tế trước bàn minh sinh.
Suối vàng hồn mẹ có linh,
Chứng cho con trẻ lòng thành ngày nay.
Tưởng bề nguồn nước cội cây,
Công ơn ngàn trượng ngãi dày chín trắng.
Suy người năm già khóc măng,
Hai mươi bốn thảo chẳng bằng người xưa.
Vân-Tiên nước mắt như mưa,
Tế rồi lại hỏi việc xưa ở nhà ?
Ông rằng : Có nàng Nguyệt-Nga,
Bạc tiền đem giúp cửa nhà mới xuê.
Nhờ nàng nên mới ra bề,

Chẳng thì khó đổi bỏ quê hương rồi.
Vân-Tiên nghe nói hỏi ôi,
Chạnh lòng suy nghĩ một hồi giây lâu.
Hỏi rằng : nàng ấy ở đâu,
Đặng con đến đó đáp câu ân tình
Lục-ông thuật việc triều-đình,
Đầu đuôi chuyện vãng tổ tình cùng Tiên.
Kiều-Công rày ở Tây-Xuyên,
Cũng vì mất nịnh biếm quyền đuổi ra.
Tiên rằng : cảm nghĩa Nguyệt-Nga,
Tôi xin qua đó thăm cha nàng cùng.
Tây-xuyên ngàn dặm thẳng xông,
Đến nơi ra mắt Kiều-Công khóc liền.
Nguyệt-Nga rày ở Tây-phiên,
Biết sao cho đặng đoàn viên cùng chàng.
Mấy thu Hồ viết đôi phang,
Chẳng qua máy tạo én nhàn rẻ nhau.
Thấy chàng dạ lại thêm đau,
Đất trời bao nỗi chia bầu cho đành,
Hẹp hòi đặng chút nữ sanh,
Trông cho chồi quế trở nhành mẫu đơn.
Nói rồi lụy nhỏ đôi cơn,
Cùng nhau một sự oán hờn nên gây.
Thôi con ở lại bên này,
Hôm mai thấy mặt cho khuấy lòng già,
Vân-Tiên từ ấy lân la,
Ôn nhuần kinh-sử chờ khoa ứng kỳ.
Năm sau lĩnh mũ khoa thi,
Vân-Tiên vào tạ xin đi tỵ trường,
Trở về thừa với thung đường,
Kinh-sư ngàn dặm một đường thẳng ra.
Vân-Tiên dự trúng khôi khoa,
Đương cơn nhâm-ti thiết là năm nay.
Nhớ lời thầy nói thiết hay,
Bắc phương gặp chuộc con rày nên danh.
Vân-Tiên vào tạ triều đình,
Lịnh ban y mào cho vinh về nhà.
Xảy nghe tin giấc Ô-quả,
Phủ vây Quan-ải binh ba bốn ngàn.
Sở-vương phán trước ngai vàng,
Chỉ sai Quốc-trạng dẹp loạn bấy ông.
Trạng-nguyên tâu trước bệ rồng,
Xin dưng một tướng anh hùng đề binh,
Có người họ Hồn tên Minh,
Sức đương Hạng-Vô mạnh kinh Trương-Phi.

Ngày xưa mắc án đày đi,
Phải về nương náo từ bi ân mình.
Sở-vương phán trước triều-đình
Chỉ sai tha tội Hớn-Minh đòi về.
Sắc phong phó tướng binh đề,
Tiên Minh từ ấy xiết gì mừng vui.
Nhứt thỉnh phần phát oai loi,
Tiên phong hậu lập trống hồi tấn binh.
Quang sơn ngàn dặm đặng trình,
Lãnh cờ binh tặc phá thành Ô-quả.
Làm trai ớn nước nợ nhà,
Thảo cha ngay chúa mới là tài danh.
Phúc đâu binh đao quang-thành,
Ô-Quả xem thấy thối binh đi đồn.
Tướng Phiên hai gả đường đường,
Một chàng Hỏa-hồ một chàng Thần-long.
Lại thêm Cốt-đột Nguyên-Nhung,
Mắt hùng râu đỏ tướng hung lạ lùng.
Hớn-Minh ra sức tiên-phong,
Đánh chàng Hỏa-hồ, Thần-long một hồi.
Hớn-Minh đánh xuống một roi,
Hai chàng đều bị một hồi mạng vong.
Nguyên-Nhung Cốt-đột nổi xung,
Hai tay xách búa đánh cùng Hớn-Minh.
Hớn-Minh sức chẳng dám kinh,
Thấy chàng hóa phép thoát mình trở lui
Vân-Tiên đầu đội kim khôi,
Tay cầm siêu bạc mình ngồi ngựa ô.
Một mình lược trận xông vô,
Thấy người Cốt-đột biến hó yêu tà.
Vội vàng trở ngựa lui ra,
Truyền quân máu chó đều thoa ngọn cờ.
Ba quân giương giáo đều giờ,
Yêu ma xem thấy một giờ vỡ tan.
Sa cơ Cốt-đột chạy ngang,
Vân-Tiên giục ngựa băng ngàn đuổi theo.
Đuổi qua mới đặng bảy đèo,
Khá thương Cốt-đột vận nghèo nài bao,
Chạy ngang qua núi Ô-sào,
Phút đâu con ngựa sa hào thương ôi.
Vân-Tiên chém Cốt-đột rồi,
Đầu treo cổ ngựa phản hồi bốn quân.
Ôi thôi bốn phía đều rừng,

Trời đà tối mịt lạc chừng gần xa.
Một mình lạc nẻo vào ra,
Lần theo đàng núi phút đà tam canh,
Một mình trong chốn non xanh,
Không ai mà hỏi lộ trình trở ra.
Đoạn này tới thứ Nguyệt-Nga,
Ở đây tính đã hơn ba năm rồi.
Đêm khuya chong ngọn đèn ngồi.
Chẳng hay trong dạ bồi hồi việc chi.
Quan-Âm thuở trước nói chi,
Éo le phỉnh thiếp lòng ghi nhớ hoài.
Đã đành đá nát vàng phai,
Đã đành xuống chốn dạ dài gặp nhau,
Phải chi hỏi đặng Nam-Tào,
Đêm nay cho đến đêm nào gặp nhau.
Nguyệt-Nga gượng giải cơn sầu,
Xảy nghe lạc ngựa ở đâu tới gần.
Kêu rằng : ai ở trong nhà,
Đường về quang ải chỉ ra cho cùng.
Nguyệt-Nga ngồi sợ hải hùng,
Vân-Tiên xuống ngựa thẳng xông bước vào.
Lão bà lật đật hỏi chào,
Ở đâu mà tới rừng cao một mình ?
Vân-Tiên mới nói sự tình.
Tôi là Quốc-Trạng trào-đình sai ra.
Đem binh dẹp giặc Ô-Qua,
Lạc đường đến hỏi thăm nhà bà đây.
Lão-bà nghe nói sợ thay,
Xin ông chớ chấp tôi nay暮 già.
Vân-Tiên ngồi nhắm Nguyệt-Nga,
Lại xem bức tượng lòng đã sanh nghi.
Hỏi rằng : bức ấy tượng chi,
Khen ai khéo vẽ dung nghi giống mình.
Đầu đuôi chưa rõ sự tình,
Lão-bà khá nói tánh danh cho tường.
Lão-bà chẳng dám lời gian,
Tượng này vốn thiết chồng nàng ngồi đây.
Tiên rằng : Nàng xách lại đây,
Nói trong tên họ tượng này ta nghe.
Nguyệt-Nga lòng rất kiên dè,
Mặt thời giống mặt còn e lạ người.
Ngồi che tay áo hổ ngươi,
Vân-Tiên thấy vậy mỉm cười một khi.

Rằng : sao nàng chẳng nói đi,
Hay là ta hỏi động chi chẳng là ?
Nguyệt-Nga khép nép thừa qua,
Người trong bức tượng tên là Vân-Tiên.
Chàng đà xuống chốn cửu tuyền,
Thiếp lâm trợn đạo lánh miền gió trắng.
Vân-Tiên nghe nói hỏi phản,
Chồng là tên ấy vợ rằng tên chi.
Nàng bèn tỏ thiệt một khi,
Vân-Tiên vội vã xuống qui vòng tay.
Thừa rằng : may gặp nàng đây,
Xin đền ba lạy sẻ bày nguồn cơn.
Đề lời thệ-hải minh sơn,
Mang ơn trước phải đền ơn cho rồi.
Vân-Tiên vốn thiệt là tôi,
Gặp nhau nay đã phĩ rồi ước mơ.
Nguyệt-Nga bằng lẫn bơ lơ,
Nửa tin rằng bạn nửa ngờ rằng ai.
Thừa rằng : đã thiệt tên ngài,
Khúc nói xin cứ đầu bài phân qua.
Vân-Tiên ; dần tích xưa ra,
Nguyệt-Nga khi ấy khóc òa như mưa.
Ấn tình càng kể càng ra,
Mãng còn bình rịnh trời vừa sáng ngay.
Xảy nghe quân ó vang vầy,
Bốn bề rừng bụi khắp bày cang qua.
Vân-Tiên lên ngựa trở ra,
Thấy cờ đề chữ hiệu là Hớn-Minh.
Hớn-Minh khi ấy dừng binh,
Anh em mừng rỡ tỏ tình cùng nhau.
Mình rằng : tàu tàu ở đâu,
Cho em ra mắt chị dâu thế nào ?
Vân-Tiên đem Hớn-Minh vào,
Nguyệt-Nga đứng dậy miệng chào có duyên.
Mình rằng : tương chi ở phiên,
Quyết đem binh mã đến miền Ô-Qua.
May đâu sum hiệp một nhà,
Giặc đà an giấc khải ca hồi trào.
Tiên rằng : nàng tỉnh thế nào,
Nga rằng : anh hãy về trào tàu lên.
Ngỏ là nhờ lượng bề trên,
Lịnh tha tội trước mới nên về nhà.
Trạng-Nguyên từ giả lão bà,

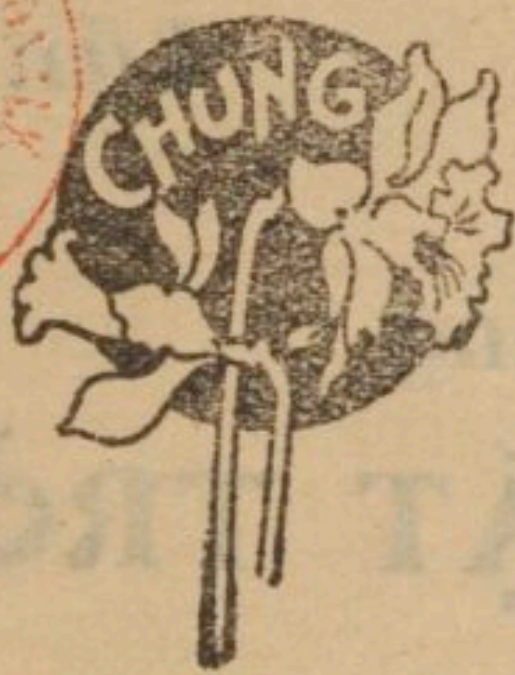
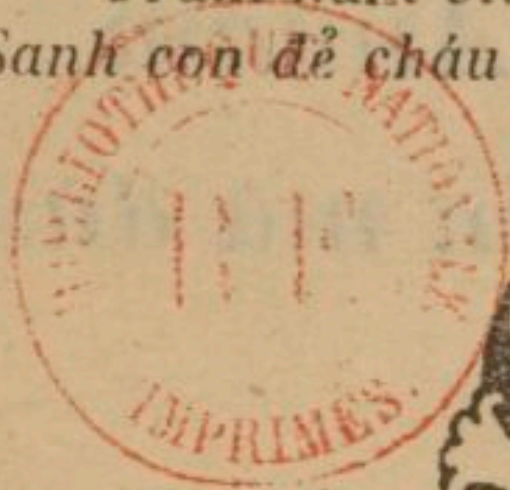
Dặn dò gởi lại Nguyệt-Nga ít ngày.
Ta về đem bức tượng này,
Tâu cho khỏi tội rước ngay về nhà.
Tiên, Minh trở ngựa đều ra,
Đem binh trở lại triều ca đề huề.
Sở-Vương nghe Trạng-Nguyên về,
Sai quân tiếp rước vào kề bên ngai.
Sở-Vương bước xuống kiềm-giai,
Tay bưng chén rượu thưởng tài Trạng-Nguyên.
Phán rằng : trăm sợ giặc phiên,
Có người Cốt-Đột phép tiên lạ lùng.
Nay đã trừ Cốt-Đột xong,
Thiệt trời sanh Trạng giúp trong nước nhà.
Phải chi trước có Trạng ra,
Làm chi nên nỗi Nguyệt-Nga cống hồ.
Linh truyền mở yến trào đô,
Rày mừng trừ giặc Ô-quá đang rồi.
Trạng-Nguyên quì lâu một hồi,
Nguyệt-Nga các việc khúc nói rõ ràng.
Sở-Vương nghe lâu ngỡ ngàn,
Phán rằng : Trăm tưởng là nàng ở phiên.
Chẳng ngờ nàng với Trạng-Nguyên,
Cùng nhau trước có nhơn duyên thuở đầu.
Thái-sư trước bệ quì tâu,
Ô-quá giấy động quá mau cũng vì
Trá hôn oán ấy nên gây,
Nguyệt-Nga nàng thiệt tội thì khi quân.
Trạng-Nguyên mặt đỏ phừng phừng,
Bèn đem bức tượng quì dựng làm bằng.
Sở-Vương xem tượng phán rằng ;
Nguyệt-Nga trình tiết vì bằng người xưa.
Thái-sư trước chẳng lo lừa,
Thiếu chi dân thứ, phải đưa tới nàng ?
Dầu cho nhật nguyệt rõ ràng,
Khôn soi chầu úp cũng mang tiếng đời,
Ngay gian sao cũng có trời,
Việc này vì trăm nghe lời nên oan.
Trạng-Nguyên lâu trước trào đàng,
Thái-sư trừ dưỡng tội gian trong nhà.
Trịnh-Hâm là đứa gian tà,
Hại tôi buổi trước cũng đã ghe phen.
Sở-Vương phán trước bệ tiền,
Những ngờ tưởng ngộ tôi hiền mà thôi.

Vậy thời đạo chúa nghĩa tôi,
Thái-sư ý muốn cướp ngôi chính trùg,
Hán xưa có gả Đồng-Công,
Nuôi thẳng Lữ-bố cướp dòng nhà Lưu.
Đời xưa tôi nịnh biết bao,
Thái-sư nay có khác nào đời xưa.
Thấy người trung chánh chẳng ưa,
Rắp ranh kế độc lập lừa mưu sâu.
Trịnh-Hâm tội đáng chém đầu.
Vậy thì mới hết người sau gian tà,
Sở-Vương phản trước trào ca,
Thái-sư cách chức về nhà làm dân,
Trịnh-Hâm là đứa bạo thần,
Giao cho Quốc-trạng xử phân pháp hình.
Nguyệt-Nga là gái tiết trinh,
Sắc phong quận chúa hiển vinh cho nàng,
Kiều-Công xưa mắt tội oan,
Trảm cho phục chức làm quan Đông-thành,
Trạng-Nguyên dẹp giặc đả thanh,
Kiệu trương tán phụng cho dành vinh hoa.
Bãi châu chư tướng trở ra,
Trạng-Nguyên mời hết đều qua dinh ngồi.
Họ vương, họ Hớn, họ Bùi,
Cùng nhau uống rượu đều vui đều cười.
Trạng-Nguyên mới hỏi một lời,
Trịnh-Hâm tội ấy các người tin sao ?
Truyền quân dẫn Trịnh-Hâm vào.
Mặt nhìn khắp miệng chào các anh.
Minh rằng : ai mừng kêu anh.
Trước đã đem thói chẳng lành thì thôi.
Kéo ra chém quách cho rồi.
Đề chi gai mắt đứng ngồi cảm gan.
Trực rằng : Minh nóng nói ngang,
Giết ruồi ai dụng gươm vàng làm chi.
Xưa nay mấy đứa vô nghì,
Dầu cho có sống làm gì nên thân,
Hâm rằng : nhờ lượng cố nhân.
Vốn em mới đại một lần xin dung.
Trạng rằng : hể đừng anh hùng.
Nào ai có giết đứa cùng làm chi.
Thôi thôi ta cũng rộng suy
Truyền quân mở trời đuổi đi cho rồi.
Hâm mừng : khỏi giết rất vui

Vội vàng cúi lạy chơn lui ra về.
Còn người Bùi-Kiểm máu dê,
Ngồi chai bộ mặt như về thịt trâu.
Hớn-minh Tử-trực vào tàu,
Xin đưa Quắc-Trạng kịp châu vinh qui.
Một người Bùi-kiểm chẳng đi,
Trong lòng hổ thẹn vì mình máu dê.
Trạng-nguyên xe giá chình tề,
Sai quân hộ vệ rước về Nguyệt-Nga.
Bạc vàng đem tạ lão-bà,
Nguyệt-Nga từ tạ thẳng qua Đông-Thành.
Vồng điều giương bạc lọng xanh,
Trạng-nguyên Tử-trực Hớn-minh lên đàng.
Trịnh-Hâm về tới Hàng-giang,
Sóng thần nổi dậy thuyền chàng chìm ngay.
Trịnh-Hâm bị cá nuốt rày,
Thiệt trời báo ứng lẽ này rất ưng.
Thấy vậy nên dừng dừng dừng.
Làm người ai nấy thì dừng bất nhơn.
Tiểu-đồng trước giữ mồ phần,
Ngày qua tháng lại cũng gần ba năm,
Cửa đi khuyên giáo mấy năm,
Tinh đem hải cốt về thăm quê nhà.
Hèm chưa thuê đặng người ta,
Còn đương thơ thẩn vào ra đại đề.
Trạng-nguyên khi ấy đi về,
Truyền quân bày tiệc lo bề tế riêng.
Tiểu-Đồng hồn bậu có thiêng,
Thảo tình thầy tớ lòng thiên ngày nay.
Đọc văn nhớ tới châu mây,
Đôi hàng lụy ngọc luôn ngày rờng rờng.
Người ngay trời phát động lòng,
Phút đầu ngó thấy Tiểu-Đồng đến coi.
Trạng-Nguyên còn hảy sụt sùi,
Ngó lên bài vị lại xuôi lòng phiền.
Tiểu-Đồng nhắm ngựa nài nghiên.
Ông này sao giống Văn-Tiên cũng kỳ?
Ông nào mất xuống Âm-ti
Ông nào còn sống nay thì làm quan?
Trạng-Nguyên khi ấy hỏi chàng,
Phải người đồng-tử mắc nạn chốn nì.
Mấy năm tớ mới gặp thầy,
Cùng nhau kể nỗi đặng cai từ ngắn.

Ai dè còn thấy bốn quan,
Ba năm gìn giữ mồ hoang đã rồi.
Trạng-nguyên khi ấy mừng vui,
Tờ thầy sum hiệp tại nơi Đại-Đề.
Đoạn này xe già ra về,
Tuần du phút đã gần kề Hàng-Giang.
Võ-Công từ xuống suối vàng,
Thê-Loan cùng mẹ Huỳnh-trang đeo sầu.
Mẹ con những mắng lo âu,
Nghe Vân-Tiên sống gặp chầu công danh.
Cùng ta xưa có ân-tình,
Phải ra đón rước lộ trình họa may.
Loan rằng : mình ở chẳng hay,
E người còn nhớ những ngày trong hang.
Trang rằng : con có hồng nhan,
Cho chàng thấy mặt thời chàng cũng ưa.
Vị dầu còn nhớ tích xưa,
Mẹ con ta hãy đồ thừa Võ-Công.
Cùng nhau bàn luận đã xong,
Soi gương đánh phấn ra đường rước duyên.
Nay đã tới thì Trạng-Nguyên,
Hàng-Giang đã tới bỗng liền đóng quân.
Bạc vàng châu báu áo quần,
Trạng-nguyên đem tạ đáp ân Ngự-tiêu.
Ngự-tiêu nay dựng danh biểu,
Ơn ra một buổi của nhiều trăm xe.
Trạng-nguyên chưa kịp trở về,
Thấy Huỳnh-trang đã đứng kề trong quân.
Trang rằng : tướng chữ hôn nhơn,
Mẹ con tôi đến chúc mừng Trạng-nguyên.
Võ-Công đã xuống huỳnh tuyền,
Xin thương lấy chút thuyền-quyên phận này,
Trang rằng : bưng bát nước đầy,
Đồ ngay xuống đất hốt rày sao xong.
Oan gia nợ ấy trả xong,
Thiếu chi nên nỗi mà mong tới đời.
Hôn-Minh Tữ-Trực đứng coi,
Cười rằng : hoa khéo làm mối trêu ong.
Khen cho lòng chẳng thẹn lòng,
Còn mang mặt tới đèo bông nỗi chi,
Ca ca sao chẳng chịu đi,
Về cho tầu tầu phòng khi xách giày.
Mẹ con đừng thẹn thường thay,

Vội vàng cùi lạy chơn rày trở ra.
Trở về chưa kịp tới nhà,
Thấy hai ông cọt chạy ra đón đàng.
Thấy đều bắt mẹ con nàng,
Đem vào lại bỏ vào hang thương lòng.
Bốn bề lấp đá bịt bùng,
Mẹ con than khóc không trông ra rồi.
Trời kia quả báo mấy hồi,
Tiết công son điểm phấn đời bấy lâu ?
Làm người cho biết ngải sâu,
Gặp cơn hoạn nạn cùng nhau cho tròn.
Đừng đừng theo thói mẹ con,
Thất đà mất kiếp xấu còn bia danh.
Trạng-Nguyên về tới Đông-Thành,
Lục-Ông trước đã xây dinh ở làng.
Bày ra sáu lễ sảng sàng,
Các quan đi họ cưới nàng Nguyệt-Nga.
Sui gia đã xừng sui gia,
Rày mừng hai họ một nhà thành thân.
Trăm năm biết mấy tinh thần,
Sanh con để cháu gót lâu đời đời.



In tại nhà in XƯA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh,
60-64, Boulevard Bonard — Saigon

*Nếu muốn mua truyện Nhạc
Phi thì phải nài cho được bộ
NHẠC-PHI của Nhà-In XƯA-NAY
xuất bản, dịch đủ hơn, văn dăng dị
và hay hơn, lại in giấy tốt, chữ rõ,
có hình màu cực đẹp, bìa cứng.*

Tôi là Annam

Tôi chỉ mua Savon

của hàng Annam

bán mà dùng.

Savon trắng

HIỆU MẶT TRỜI MỘC

và Savon đen

HIỆU CON RỒNG

của hàng Annam Háovinh Côngty là
tốt nhất, cứng nhất, ngời nhất, bọt
nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đó.

XUẤT BẢN VÀ TRỮ BÁN

CÁC THỨ THƠ

Ân tình (1 à 2).	0 \$ 25	Trương-Ngô.	0 \$ 35
Bạch-Viên Tôn-Các.	0 30	Trương-Ngáo.	0 30
Chiêu-Quân cồng hồ.	0 30	Tứ đại kỳ thơ.	0 30
Chàng-Nhái.	0 30	Bá-Nha Tử-Kỳ.	0 25
Con Tằm con Cám.	0 30	Bảy-Tài.	0 10
Câu hát góp.	0 30	Bài Ông-địa Tiên-Nương.	0 10
Câu hò xay lúa.	0 30	Bóng cầu mời.	0 20
Câu hát đối.	0 30	Lâm-sanh Lâm-thoại.	0 30
Câu hát và hò góp.	0 30	Lang-Châu.	0 30
Câu hát đối đáp chèo ghe	0 30	Lý-thi Ân Đào-bảo nghĩa	0 20
Câu hát huê tình.	0 30	Lý-Công.	0 35
Dương-Ngọc.	0 35	Mãi gươm dạy vợ.	0 20
Đào-trình.	0 30	Mẹ dạy con.	0 20
Đồ-thập-Nương.	0 30	Mụ Đồi (1 à 4).	0 25
Đại hiếu Đế-Thuấn.	0 20	Mục-Liên Thanh Đề.	0 30
Hậu vân-Tiên (có hình).	0 60	Nam-kinh Bắc-kinh.	0 30
Hoàng-Trừu.	0 25	Ngọc-cam Ngọc khổ.	0 30
Hạnh-Nguơn cồng hồ.	0 35	Nhị thập tứ hiếu.	0 30
Kim-vân-Kiều.	0 50	Nàng-Út.	0 30
Kiều phú.	0 20	Năm-Ty.	0 20
Kiều đời nay.	0 10	Nữ trung báo oán.	0 25
Lục-vân-Tiên.	0 40	Phan-Công.	0 40
Lục-vân-Tiên (có hình)	0 60	Phạm-Công Cúc-Hoa (1 à 2)	0 30
Lâm-Sanh Xuân-Nương.	0 30	Phụng-Kiều Lý-Đáng	0 35
Thạch-Sanh Lý-Thông.	0 30	Phu thê phú từ.	0 10
Thoại-Khanh Châu-Tuấn.	0 30	Quân-Âm diên ca.	0 35
Thiên-Hương.	0 30	Sử-Công (1 à 2).	0 25
Tiên-Bữu ông-Trượng.	0 30	Sáu Trọng.	0 25
Tống-tử-Vưu.	0 30	Sáu Nhỏ.	0 20
Trò Đông.	0 35	Từ dân từ thú.	0 10
Trần-dại-Lang.	0 30	Tứ Minh Từ-Huệ.	0 35
Trần-Minh khổ chuối.	0 20	Tam-Nương	0 30
Trần-Sanh Ngọc-Anh.	0 35		

(Còn nữa)

PHẠM-VĂN-THÌNH

Nº 170, rue VanVollanhoven — CHOLON

*Nều muôn mua truyện Nhạc
Phi thì phải nài cho được bộ
NHẠC-PHI của Nhà-In XUA-NAY
xuất bản, dịch đủ hơn, văn dăng dị
và hay hơn, lại in giấy tốt, chữ rõ,
có hình màu cực đẹp, bìa cứng.*

Tôi là Annam

Tôi chỉ mua Savon

của hàng Annam

bán mà dùng.

Savon trắng

HIỆU MẶT TRỜI MỘC

và Savon đen

HIỆU CON RỒNG

của hàng Annam Háovinh Côngty là
tốt nhất, cứng nhất, ngời nhất, bọt
nhiều, lâu tiêu, giặt không mục đồ.